

BÀI TẬP MÔN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP THEO CHƯƠNG

Chương 1

Câu hỏi:

Câu 1. Mục tiêu của quản trị tài chính là gì? Tại sao chỉ tiêu giá trị thị trường gia tăng của vốn chủ sở hữu (MVA) lại là chỉ tiêu quan trọng để đánh giá thành tích của các nhà quản trị tài chính.

Câu 2. Tối đa hóa giá trị công ty là mục tiêu ngắn hạn hay dài hạn, nếu một quyết định làm giá trị thị trường của cổ phiếu tăng từ 20 ngàn đồng lên 25 ngàn trong 6 tháng và sau đó lên 30 ngàn sau 5 năm, trong khi một quyết định khác không làm cho giá cổ phiếu tăng nhưng sau đó sẽ tăng lên 50 ngàn đồng sau 5 năm, theo anh (chị) hành động nào là tốt hơn?

Câu 3. Hàng năm các doanh nghiệp phải công bố các thông tin của mình trong các báo cáo tài chính nào? Ai là người sẽ sử dụng các thông tin đó, và họ sử dụng để làm gì?

Câu 4. Trình bày sự khác biệt giữa chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế - Lợi nhuận ròng (EAT) trong báo cáo kết quả kinh doanh với chỉ tiêu dòng tiền ròng (NCF)

Câu 5. Trình bày sự khác biệt giữa chỉ tiêu lợi nhuận hoạt động thuần sau thuế (NOPAT) và chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế (EAT). Việc doanh nghiệp sử dụng nợ để tài trợ cho hoạt động kinh doanh có tác động như thế nào đối với 2 chỉ tiêu này?

Câu 6. Dòng tiền tự do là gì (FCF)? Là nhà đầu tư bạn quan tâm nhiều hơn tới FCF hay EAT? Tại sao?

Bài tập

Bài 1.1. Số liệu trong báo cáo kết quả kinh doanh năm 2009 của công ty ABC cho biết: Lợi nhuận sau thuế (EAT) là: 210 tỷ, lợi nhuận trước thuế và lãi vay (EBIT): 400 tỷ, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 25%, cho biết doanh thu bán hàng, chi phí hoạt động và chi phí lãi vay trong năm của công ty là bao nhiêu? Biết chi phí hoạt động bằng 60 % doanh thu (1.000 tỷ; 600 tỷ; 120 tỷ)

Bài 1.2. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2009 của công ty Thăng Long cho biết lợi nhuận trước thuế, lãi vay và khấu hao (EBITDA) là 80 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế (EAT): 30 tỷ đồng, lãi vay: 5 tỷ, thuế suất thu nhập doanh nghiệp: 25%, cho biết chi phí khấu hao tài sản cố định và EBIT trong năm của công ty là bao nhiêu? (35 tỷ; 45 tỷ)

Bài 1.3. Trong bảng cân đối kế toán ngày 31/12/2008 cho biết lợi nhuận giữ lại đầu năm: 25 tỷ, cuối năm 30 tỷ, lợi nhuận sau thuế năm 2008 là: 60 tỷ, cho biết lợi nhuận dùng để trả cổ tức cho cổ đông trong năm 2008 là bao nhiêu?

Bài 1.4. Trong báo cáo lợi nhuận giữ lại cho biết công ty A đã chi trả cổ tức cho cổ phiếu thường là: 35 tỷ đồng, lợi nhuận giữ lại trên bảng cân đối kế toán đầu năm: 12 tỷ, cuối năm: 15 tỷ, cho biết lợi nhuận sau thuế và tỷ lệ chi trả cổ tức của công ty là bao nhiêu? (38 tỷ và 92,1%)

Bài 1.5. Công ty M khởi nghiệp với tổng tài sản tính theo giá sổ sách là: 12 tỷ đồng, được tài trợ phân nửa bằng nợ vay, phân nửa bằng vốn cổ phần, với số lượng cổ phần được bán ra là 600.000, sau 1 năm hoạt động, giá thị trường của một cổ phiếu là: 50.000 đồng, cho biết giá thị trường gia tăng của vốn chủ sở hữu (MVA) là bao nhiêu? (24 tỷ)

Bài 1.6. Cổ phiếu của Công ty ABC có giá thị trường là 23.000 đồng/ cp, trong khi giá sổ sách chỉ là 12.000 đồng/ cp. Giá trị thị trường tăng thêm là 130 tỷ đồng. Cho biết công ty có bao nhiêu cổ phiếu thường đang lưu hành?

Bài 1.7. Trong báo cáo kết quả kinh doanh năm 2010 của công ty A cho thấy lợi nhuận sau thuế là 300 tỷ, chi phí khấu hao tài sản cố định là 10 tỷ đồng. Cho biết dòng tiền ròng (NCF) năm 2010 là bao nhiêu?

Bài 1.8 . Công ty Thăng Long có lợi nhuận trước thuế và lãi vay – Lợi nhuận hoạt động (EBIT) là 250 tỷ đồng, chi phí khấu hao tài sản cố định 6 tỷ đồng. Toàn bộ tài sản được tài trợ bằng vốn chủ sở hữu, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 25%. Cho biết EAT, NCF và NOPAT của công ty là bao nhiêu?

Bài 1.9. Công ty Bạch đằng trong năm 2008 có các số liệu trên báo cáo kết quả kinh doanh như sau:

- Doanh thu bán hàng: 2.300 tỷ
- Giá vốn hàng bán: 1.800 tỷ
- Chi phí bán hàng và quản lý: 200 tỷ
- Lãi vay: 100 tỷ

Yêu cầu: Xác định các chỉ tiêu: lợi nhuận gộp; EBITDA; EBIT; EBT; EAT; ROE; EPS, biết rằng chi phí khấu hao trong toàn bộ chi phí hoạt động là: 400 tỷ, số lượng cổ phần thường đang lưu hành là: 100 triệu, vốn chủ sở hữu: 1.500 tỷ, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 25%.

Bài 1.10. Tiền và các khoản tương đương tiền của công ty ABC cuối năm 2009 và 2010 là 12 và 15 tỷ đồng. Báo cáo lưu chuyển tiền năm 2010 cho biết, tiền ròng từ hoạt động đầu tư là – 10 tỷ, từ hoạt động tài trợ là 5 tỷ. Cho biết ;

- a) Tiền ròng từ hoạt động kinh doanh năm 2010 là bao nhiêu?
- b) So sánh giữa cuối năm với đầu năm 2010, các khoản phải thu tăng 2 tỷ, tồn kho tăng 3 tỷ, phải trả người bán và phải trả khác tăng 4 tỷ. Khấu hao tài sản cố định đã trích trong năm 2,5 tỷ. Cho biết lợi nhuận sau thuế năm 2010 là bao nhiêu?

(8 tỷ và 6,5 tỷ)

Bài 1.11

Báo cáo thu nhập dự kiến năm 2011 của công ty Bạch Đằng như sau :

Chỉ tiêu	(Tỷ đồng)
Doanh thu	8.000
	6.400

Chi phí hoạt động không bao gồm khấu hao	1.600
EBITDA	500
Khấu hao tài sản cố định	1.100
EBIT	300
Lãi vay	800
EBT	200
Thuế (25%)	600
EAT	

Giám đốc tài chính của công ty muốn công ty có mức doanh thu cao hơn, để lợi nhuận sau thuế dự tính là 1.000 tỷ. Việc tăng doanh thu sẽ kéo theo chi phí hoạt động không tính khấu hao tăng cùng một tỷ lệ, khấu hao và lãi vay sẽ tăng với tỷ lệ 5%, thuế suất thuế thu nhập không thay đổi. Theo bạn để có lợi nhuận sau thuế là 1.000 tỷ thì doanh thu phải là bao nhiêu?

Bài 1.12 Báo cáo kết quả kinh doanh của công ty Thăng Lợi năm 2010 như sau

Chỉ tiêu	Tỷ đồng
Doanh thu	2.000
Chi phí hoạt động không bao gồm khấu hao	1.400
EBITDA	600
Khấu hao tài sản cố định	50
EBIT	550
Lãi vay	70
EBT	480
Thuế (25%)	120
EAT	360
Cổ tức cổ phần thường	144
Lợi nhuận giữ lại	216
<i>Số liệu về cổ phần thường (ngàn đồng)</i>	
Giá thị trường (thị giá)	28,8
Thu nhập trên một cổ phần (EPS)	?
Cổ tức trên một cổ phần thường (DPS)	?

Giá trị sổ sách một cổ phần thường (thư giá - BVPS)	?
Tiền ròng trên mỗi cổ phần thường (CFPS)	?

Yêu cầu :

a) Tính toán để điền các thông tin còn thiếu trong báo cáo về số liệu cổ phần thường, biết vốn chủ sở hữu của công ty trên bảng cân đối kế toán cuối năm 2010 là 600 tỷ đồng, số lượng cổ phiếu đang lưu hành là 50 triệu cp.

b) Xác định các chỉ tiêu NOPAT, OCF và FCF. Biết trong năm, công ty đã chi tiền để mua sắm và thay thế tài sản cố định là 15 tỷ, chi tiền cho vốn lưu động hoạt động ròng tăng thêm 2 tỷ đồng.

Bài 1.13. Tại công ty ABC có các số liệu trên báo cáo tài chính như sau:

1. Báo cáo kết quả kinh doanh

Đơn vị : tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2006	Năm 2007
• Doanh thu	600	800
• Chi phí hoạt động (chưa tính chi phí khấu hao)	420	528
• Chi phí khấu hao	80	112
• Lợi nhuận hoạt động (EBIT)	100	160
• Lãi tiền vay	20	40
• Lợi nhuận trước thuế (EBT)	80	120
• Thuế thu nhập DN(thuế suất 25%)	20	30
• Lợi nhuận sau thuế	60	90

2. Bảng cân đối kế toán ngày 31/12/ năm...

Đơn vị tỷ đồng

Tài sản	2005	2006	2007	Nguồn vốn	2005	2006	2007
I.Tài sản ngắn hạn	162	189	217	I.Nợ	210	260	300
1.Tiền	15	20	22	1.Nợ ngắn hạn	120	140	170
2.CK thanh khoản	2	4	5	- Vay ngắn hạn	60	80	100
3.Nợ phải thu	65	70	90	- Phải trả người bán	40	45	50
	80	95	100		12	5	8

4.Hàng tồn kho	420	480	495	-Thu trước ng mua	8	10	12
II.Tài sản dài hạn	400	450	480	- Phải trả khác	90	120	130
1.Tài sản cố định	800	900	980	2. Nợ dài hạn	372	409	412
- Nguyên giá	(400)	(450)	(500)	II. Vốn chủ sở hữu	300	300	300
- Khấu hao lũy kế	20	30	15	1.Vốn góp chủ SH	72	109	112
2.Tài sản DH khác				2.Lợi nhuận giữ lại			
Tổng cộng	582	669	712	Tổng cộng	582	669	712

Yêu cầu:

- a) Xác định các chỉ tiêu : Vốn lưu động hoạt động ròng (NOWC), vốn lưu động ròng (NWC), tại thời điểm cuối các năm 2005, 2006, 2007
- b). Xác định dòng tiền hoạt động (OCF), và dòng tiền tự do (FCF) năm 2006 và 2007

Chương 2:

Bài 2.1. Xác định giá trị tương lai của khoản tiền 200 triệu, sau 10 kỳ ghép lãi, biết lãi suất một kỳ là 12%. (621,16)

Bài 2.2. Tính giá trị tương lai của chuỗi tiền đều cuối kỳ 5 kỳ hạn, biết lãi suất là 8% /kỳ, số tiền mỗi kỳ là : 500 triệu đồng, nếu đó là chuỗi tiền đầu kỳ thì giá trị tương lai của chuỗi là bao nhiêu? (2.933,3 ; 3.167,96)

Bài 2.3 Tính giá trị tương lai của chuỗi tiền cuối kỳ 10 kỳ hạn, biết số tiền mỗi kỳ trong 5 kỳ đầu là 200 triệu, trong 5 kỳ cuối là 400 triệu, lãi suất là 9%/ kỳ. (4.235,53)

Bài 2.4 Ngay bây giờ, ông An gửi 100 triệu đồng vào ngân hàng, với lãi suất 10%/năm, lãi nhập vốn theo năm (lãi kép), 5 năm sau ông gửi thêm 50 triệu. Hỏi ông An sẽ nhận được bao nhiêu tiền:

a) Sau 10 năm

b) Sau 15 năm

(339,9 ; 547,4)

Bài 2.5. Hai năm tới bạn gửi vào ngân hàng 300 triệu đồng, hỏi 10 năm tới bạn sẽ nhận được bao nhiêu tiền? Biết lãi suất công bố của ngân hàng là 12%/ năm, lãi được nhập vốn theo tháng.(779,78)

Bài 2.6. Bạn dự định, ngay từ bây giờ mỗi năm sẽ gửi vào ngân hàng 20 triệu đồng, kỳ gửi đầu tiên một năm sau thời điểm hiện tại.Hỏi ;

a) Sau 18 năm bạn sẽ nhận được bao nhiêu tiền? Biết ngân hàng sẽ gộp lãi vào vốn mỗi năm một lần, với lãi suất 8%/ năm. (749)

b) Số tiền bạn sẽ nhận sau 20 năm là bao nhiêu? Nếu lãi suất công bố của ngân hàng là 7%/ năm, lãi được tính và gộp vào vốn mỗi tháng một lần.

Bài 2.7. Sau khi được tuyển dụng vào làm việc tại ngân hàng ANZ , bạn dự định sẽ dành tiền lương để gửi vào một tài khoản mở tại ngân hàng. Số tiền gửi mỗi tháng, từ tháng 1 tới tháng 5 lần lượt là : 0,5 ; 0,6 ; 0,7 ; 0,9 và 1 triệu đồng. Kỳ gửi đầu tiên một tháng sau thời điểm hiện tại.Hỏi sau 5 tháng số dư trên tài khoản của bạn là bao nhiêu? Biết ngân hàng sẽ gộp lãi vào vốn mỗi tháng một lần, với lãi suất 0,5%/ tháng.

Bài 2.8. Mục tiêu của ông A là phải có 75 triệu đồng, sau 5 năm nữa, để đáp ứng nhu cầu chi tiêu khi nghỉ hưu. Theo kế hoạch, ngày hôm nay 1/ 1/ 2011, ông sẽ gửi vào ngân hàng 5 triệu đồng, sau đó cứ mỗi năm, cho tới ngày 1/1 / 2016 ông đều gửi tiền vào ngân hàng, số tiền gửi kỳ sau cao hơn 10% so với kỳ trước.Theo bạn, ông A có đạt mục tiêu đề ra hay không? Biết ngân hàng sẽ gộp lãi vào vốn theo năm, với lãi suất 7%/ năm.

Bài 2.9. Công ty Bạch Đằng vay Ngân Hàng Sài Gòn Công Thương 10 tỷ đồng, gốc và lãi trả một lần khi đáo hạn, lãi suất công bố 13%/ năm, lãi được nhập vốn theo quý. Hãy tính số tiền công ty Bạch Đằng phải trả :

a) Sau 5 năm kể từ thời điểm vay

b) Sau 8 năm kể từ thời điểm vay

Bài 2.10. Cô T liên tục gửi tiền vào một ngân hàng từ cuối năm thứ 2 tới cuối năm thứ 5, với số tiền lần lượt là : 10; 12; 15; 20 triệu đồng, với lãi suất 8,5%/ năm lãi nhập vốn theo năm. Cho biết tổng số tiền cô nhận được vào cuối năm thứ 10 ?

Bài 2.11. Công ty A cần 50 tỷ đồng, sau 10 năm để hoàn trái cho trái chủ, hỏi mỗi năm cho tới thời điểm hoàn trái, công ty phải gửi vào ngân hàng bao nhiêu tiền, biết lần gửi đầu tiên là một năm sau thời điểm hiện tại, lãi suất ngân hàng là 8%/ năm, lãi được nhập vốn theo năm . (3,45)

Bài 2.12 . Công ty ABC cần 100 tỷ sau 20 năm, hỏi mỗi năm công ty phải gửi vào ngân hàng bao nhiêu tiền? biết lãi suất ngân hàng là 9% / năm, lãi được nhập vốn theo năm, kỳ gửi đầu tiên là một năm sau thời điểm hiện tại, số tiền gửi mỗi năm trong 10 năm đầu gấp 2 lần số tiền gửi mỗi năm trong 10 năm cuối. 2,295 ; 1,1475)

Bài 2.13. Một người dự định gửi tiết kiệm để có 250 triệu đồng sau 8 năm, nếu lãi suất Ngân hàng là 8%/năm, lãi được nhập vốn theo năm, thì mỗi năm, liên tục trong bảy năm ông ta phải gửi vào Ngân hàng bao nhiêu tiền? Biết số tiền gửi mỗi năm như nhau, khoảng cách giữa 2 lần gửi là một năm, lần gửi đầu tiên là một năm sau thời điểm hiện tại. (25,94)

Bài 2.14. Bây giờ đang là đầu năm, một doanh nghiệp dự định trích từ thu nhập hàng năm, vào cuối mỗi năm liên tục trong 5 năm, với số tiền lần lượt là: 100; 110; 120; 150 và 200 triệu đồng. Giả thiết các khoản tiền trên có mức sinh lời là: 8%/năm, lãi nhập vốn theo năm thì tổng số tiền doanh nghiệp nhận được vào cuối năm thứ 6 là bao nhiêu? Nếu số tiền tích lũy sắp xếp ngược lại: 200; 150; 120; 110; 100 tổng số tiền nhận được cuối năm thứ 6 là bao nhiêu? So sánh kết quả và cho nhận xét.

Bài 2.15. Một gia đình thực hiện việc tiết kiệm, bằng cách gửi tiền vào ngân hàng theo kế hoạch sau: Ngay bây giờ gửi 20 triệu đồng, sau đó mỗi quý sẽ gửi thêm 5 triệu đồng. Kế hoạch này sẽ được thực hiện liên tục trong 10 năm. Hãy tính số tiền gia đình nhận được sau 12 năm. Biết lãi suất công bố của ngân hàng là 12%/ năm, lãi nhập vốn theo quý.

Bài 2.16 . Ngay bây giờ bạn gửi một khoản tiền vào ngân hàng với lãi suất 8%/ năm, lãi nhập vốn theo năm. Hỏi sau bao nhiêu năm, số tiền bạn nhận được gấp đôi, gấp 3 số tiền gửi ban đầu?

Bài 2.17 Phải mất bao nhiêu năm, để khoản tiền gửi 200 triệu ở ngân hàng sẽ tăng gấp đôi? Biết ngân hàng tính lãi và gộp vào vốn theo năm, lãi suất tiền gửi là :

- a) 8%/ năm
- b) 10%/ năm
- c) 15%/ năm
- d) 100%/ năm

Bài 2.18. Sau 8 năm, số tiền bạn nhận được từ một khoản tiền gửi, đã gấp đôi số tiền gửi ban đầu . Hỏi lãi suất tiền gửi là bao nhiêu %/ năm? Biết ngân hàng tính lãi để nhập vào vốn của bạn, mỗi năm một lần.

Bài 2.19. Bạn muốn có 45 triệu đồng để đi du lịch cùng bạn bè trong tương lai gần.

- a) Nếu ngay bây giờ, bạn gửi vào ngân hàng 12 triệu đồng, với lãi suất 8%/ năm, lãi nhập vốn theo năm, thì sau bao nhiêu năm bạn sẽ có đủ số tiền bạn cần?

- b) Nếu mỗi năm bạn gửi 12 triệu đồng, kỳ gửi đầu tiên một năm sau thời điểm hiện tại, thì sau bao nhiêu năm, bạn có đủ 45 triệu đồng? biết lãi suất tiền gửi là 5%/ năm, lãi nhập vốn theo năm.
- c) Nếu ngay bây giờ bạn gửi 12 triệu đồng, sau đó mỗi năm bạn gửi thêm 5 triệu đồng, thì phải mất bao nhiêu năm bạn sẽ đạt được mục tiêu? Biết lãi suất tiền gửi là 6%/ năm, lãi nhập vốn theo năm.

2.20. Ngay bây giờ bạn gửi vào ngân hàng 50 triệu đồng, 3 năm sau gửi thêm 30 triệu đồng, 10 năm sau gửi tiếp 20 triệu đồng. Lãi suất tiền gửi là 15%/ năm, lãi nhập vốn theo năm. Hỏi sau bao nhiêu năm bạn có tổng số tiền là 600 triệu đồng?

Bài 2.21. Trong 3 năm, mặc dù không gửi vào và rút ra số dư trên tài khoản của bạn đã tăng từ 15 triệu lên 21,07 triệu đồng. Cho biết lãi suất tiền gửi là bao nhiêu %/ năm? Biết ngân hàng ghép lãi vào vốn theo năm.

Bài 2.22. Ông B có các khoản thu nhập vào cuối năm, liên tục trong 10 năm, mỗi năm là 50 triệu đồng, ông gửi các khoản tiền trên vào Ngân hàng và nhận được tổng số tiền là 724,33 triệu đồng vào cuối năm thứ 10. Hỏi lãi suất của các khoản tiền gửi trên là bao nhiêu %/năm? Biết rằng Ngân hàng ghép lãi mỗi năm một lần.

Bài 2.23. Xác định giá trị hiện tại của một khoản tiền 100 triệu, sẽ có ở kỳ thứ 10, Biết lãi suất chiết khấu là 12%/ kỳ.

Bài 2.24. Xác định giá trị hiện tại của chuỗi tiền đều cuối kỳ 10 hạn, số tiền mỗi kỳ là : 400 triệu, lãi suất chiết khấu là : 10%/ kỳ, nếu đó là chuỗi tiền đầu kỳ thì giá trị hiện tại của chuỗi là bao nhiêu? (2.457,83 ; 2.703,61)

Bài 2.25. Xác định giá trị hiện tại của chuỗi tiền cuối kỳ 10 kỳ hạn, với số tiền mỗi kỳ trong 5 kỳ đầu là: 300 triệu, 5 kỳ cuối : 600 triệu hạn, biết lãi suất chiết khấu là 10%/ kỳ. (2.549,5)

Bài 2.26 . Cô Lan muốn có 100 triệu đồng sau 4 năm để mở cửa hàng kinh doanh, hỏi ngay bây giờ cô phải gửi vào Ngân hàng bao nhiêu tiền nếu:

- a) Lãi suất tiền gửi là 1%/tháng, ghép lãi hàng tháng
- b) Lãi suất tiền gửi là 3%/quý, ghép lãi hàng quý
- c) Lãi suất tiền gửi là 12%/năm, ghép lãi hàng năm

(62,03; 62,32; 63,6)

Bài 2.27. Bạn mở 2 sổ tiết kiệm dài hạn tại ngân hàng. Một sổ có thời hạn 5 năm, còn sổ kia là 8 năm. Dự kiến số tiền nhận được khi đáo hạn của mỗi sổ đều là 10 triệu đồng. Hỏi ngay bây giờ bạn phải có bao nhiêu tiền, để thực hiện dự định này? Biết lãi suất tiền gửi là 12%/ năm, lãi được nhập vốn theo năm.

Bài 2.28. Ông B vay của ngân hàng Nam Việt : 100 triệu đồng, lãi suất 14,5%/ năm, (lãi kép). Việc trả nợ được thực hiện như sau : 9 năm đầu số tiền phải trả là : 10 triệu đồng/ năm, năm thứ 10 sẽ trả khoản cuối cùng để dứt nợ. Theo bạn số tiền phải trả năm thứ 10 là bao nhiêu?

Bài 2.29. Bạn cần 30 triệu mỗi năm, trong 4 năm tới, để trang trải chi phí cho việc học tập, bạn rút 30 triệu đầu tiên là một năm sau thời điểm hiện tại. Hỏi ngay bây giờ bạn phải gửi vào ngân hàng bao nhiêu tiền, biết lãi suất ngân hàng là 8%/ năm, lãi nhập vốn theo năm? (99,363)

Bài 2.30 Bạn có trách nhiệm, cuối mỗi tháng phải thanh toán một khoản tiền là 1 triệu đồng, liên tục trong 12 tháng. Hỏi để thanh toán được các khoản tiền này ngay bây giờ bạn phải gửi bao nhiêu tiền vào ngân hàng? biết lãi suất tiền gửi là 0,5%/ tháng, lãi nhập vốn theo tháng.

Bài 2.31. Công ty dệt Phong Phú dự định đầu tư một dây chuyền nhuộm mới, có ba nhà cung cấp chào hàng với các phương thức thanh toán như sau:

- Nhà cung cấp A: Trả góp liên tục trong 4 năm, mỗi năm trả 200 triệu đồng, kỳ trả đầu tiên 1 năm sau khi nhận máy

- Nhà cung cấp B: 4 năm sau khi nhận máy, sẽ thanh toán một lần với số tiền là 900 triệu đồng

- Nhà cung cấp C: Trả góp liên tục trong 4 năm với số tiền lần lượt là: 50; 100; 150 và 550 triệu đồng, kỳ trả đầu tiên 1 năm sau khi nhận máy

Hỏi: Công ty nên chọn nhà cung cấp nào, biết công ty có thể gửi tiền vào ngân hàng với lãi suất : 10%/năm, lãi nhập vốn theo năm.

(Giá trị hiện tại của dòng tiền A = 633,98; B = 614,7 ; C = 616,5 chọn B)

Bài 2.32. Bạn vừa trúng thưởng giải đặc biệt của xổ số kiến thiết, với giải thưởng là 12 tỷ đồng. số tiền này sẽ được trả như sau : trả ngay 2 tỷ, số còn lại được trả đều hàng năm, liên tục trong 10 năm. Hỏi nếu bạn muốn nhận toàn bộ giải thưởng ngay bây giờ, công ty xổ số sẽ trả cho bạn bao nhiêu? Biết công ty sẽ chiết khấu dòng tiền của bạn với lãi suất 8%/năm.

Bài 2.33. Hãng Toyota bán xe theo phương thức thanh toán như sau :

- Nếu trả ngay một lần khi nhận xe, khách hàng phải trả 5.000 USD
- Nếu trả góp, khách hàng phải trả ngay 25% giá xe trả ngay, số còn lại sẽ được trả góp hàng tháng, với số tiền bằng nhau trong thời gian 3 năm, kỳ trả đầu tiên một tháng sau khi nhận xe.

Hãy xác định số tiền trả góp mỗi tháng, biết lãi suất công ty áp dụng là 1%/ tháng.

Bài 2.34. Bạn muốn mua xe theo phương thức trả góp của Hãng Toyota với lãi suất 1%/ tháng, trả góp hàng tháng. Hiện tại bạn đã có 80 triệu đồng, mỗi tháng có thể trả được 3,5 triệu đồng, liên tục trong 48 tháng. Cho biết bạn có thể mua được chiếc xe có giá cao nhất là bao nhiêu?

Bài 2.35. Ông Bình vay ngân hàng Gia Định 200 triệu đồng, lãi suất 1%/ tháng, gốc và lãi sẽ được trả với số tiền bằng nhau trong 5 tháng, mỗi tháng một lần, kỳ trả đầu tiên một tháng sau khi vay.

Hãy xác định số tiền ông Bình phải trả mỗi tháng và lập bảng trả nợ.

Bài 2.36 Công ty Minh Châu sử dụng vốn tự có và vốn vay từ ngân hàng để tài trợ cho một dự án chế tạo một loại sản phẩm mới, đời sống kinh tế của dự án là 20 năm, không kể thời gian xây dựng kéo dài 4 năm. Tổng số tiền vay là 150 tỷ đồng, được giải ngân 4 lần theo tiến độ xây dựng, mỗi lần cách nhau một năm, lần đầu tiên một năm sau thời điểm khởi công, với số tiền lần lượt là : 30 ; 50, 50 và 20 tỷ. Lãi suất vay là 10%/ năm, lãi nhập vốn theo năm. Việc hoàn trả vốn và lãi vay được thực hiện trong 10 năm, mỗi năm một lần, với số tiền bằng nhau, lần trả đầu tiên một năm sau khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Hỏi :

- Số tiền Minh Châu phải trả ngân hàng mỗi năm là bao nhiêu?
- Nếu số tiền trả mỗi năm là 25 tỷ, thì phải mất bao nhiêu năm, sau khi kết thúc giai đoạn xây dựng, Minh Châu mới thanh toán hết vốn và lãi cho ngân hàng?
- Nếu số tiền phải trả mỗi năm, trong suốt 20 năm là 30 tỷ đồng, thì lãi suất tiền vay là bao nhiêu %/ năm?

Bài 2.37. Một người cha chuẩn bị tiền cho con trai sắp vào đại học, bằng cách gửi ngay một khoản tiền vào ngân hàng để 6 tháng sau có thể rút ra 2 triệu đồng mỗi tháng, trong suốt 24 tháng. Sau đó số tiền rút hàng tháng sẽ là 2,5 triệu, liên tục trong 24 tháng tiếp theo. Hãy tính số tiền người cha phải gửi, biết lãi suất tiền gửi là 1,5%/ tháng, lãi nhập vốn theo tháng, khoản rút đầu tiên là 6 tháng sau thời điểm gửi tiền.

Bài 2.38. Ông A năm nay vừa tròn 50 tuổi sẽ nghỉ hưu sau 10 năm nữa. Để chuẩn bị tiền cho thời gian nghỉ hưu, mỗi năm cho tới lúc về hưu ông sẽ gửi một khoản tiền bằng nhau vào ngân hàng, kỳ gửi đầu tiên một năm sau thời điểm hiện tại, kỳ gửi cuối cùng lúc nghỉ hưu. Hỏi :

- Số tiền gửi mỗi năm là bao nhiêu? Biết các khoản tiền gửi này phải cho phép ông rút ra mỗi năm là 24 triệu đồng, liên tục trong 15 năm, kỳ rút đầu tiên là một năm sau kỳ gửi cuối cùng, lãi suất tiền gửi ngân hàng là 10%/ năm, lãi nhập vốn theo năm.
- Nếu số tiền gửi vào ngân hàng mỗi năm là 30 triệu đồng, thì số tiền rút ra mỗi năm là bao nhiêu?
- Với dữ liệu ở câu b, nếu ông rút ra 55 triệu đồng/ năm, thì các khoản tiền gửi cho phép ông rút tiền trong bao nhiêu năm?

Bài 2.39. Ông Bình vay của quỹ trợ vốn 10 triệu đồng, sau đó cứ mỗi năm lại vay thêm 5 triệu đồng, liên tục trong 4 năm, việc trả nợ được thực hiện theo phương thức trả góp bắt đầu từ năm thứ 5, với số tiền trả mỗi quý là 2 triệu đồng, kỳ trả đầu tiên một quý sau năm thứ 5. Hỏi:

- Phải mất bao nhiêu quý, ông Bình mới thanh toán hết nợ và lãi của các khoản vay? biết lãi suất vay là 2%/ quý, lãi nhập vốn theo quý.
- Nếu muốn thanh toán hết nợ gốc và lãi trong 2 năm (8 quý), thì số tiền trả góp mỗi quý là bao nhiêu?
- Nếu số tiền trả góp mỗi quý là 5 triệu đồng, thì lãi suất của khoản vay là bao nhiêu %/ quý?

Bài 2.40. Học phí của trường đại học mà bạn sẽ nhập học vào năm tới (ngày 25/8 / 2011) dự kiến là 2,8 triệu đồng/ năm và sẽ tăng thêm 8%/ mỗi năm. Hỏi ngay bây giờ (ngày 25/ 8/ 2010) bạn phải gửi vào ngân hàng bao nhiêu tiền để có đủ tiền trả học phí mỗi năm, trong suốt 4 năm học đại học? Biết tiền học phí phải đóng ngay đầu năm học, lãi suất tiền gửi là 12%/ năm, lãi nhập vốn theo năm.

Bài 2.41. Trong 4 năm học đại học, vào đầu mỗi năm học bạn đã vay của ngân hàng chính sách xã hội 6 triệu đồng/ năm, với lãi suất 5%/năm, lãi nhập vốn theo năm. Sau khi ra trường, bạn phải trả hết nợ gốc và lãi trong 3 năm, mỗi năm một lần, kỳ trả đầu tiên một năm sau khi ra trường. Hỏi mỗi năm bạn phải trả ngân hàng bao nhiêu tiền?

Bài 2.42. Một người cha lên kế hoạch tài chính để có tiền cho con trai học đại học. Con trai của ông năm nay vừa tròn 15 tuổi, dự tính sẽ vào đại học sau 3 năm nữa và sẽ học đại học trong 4 năm. Theo mặt bằng giá cả hiện tại, chi phí cho một năm học đại học sẽ là 40 triệu đồng (bao gồm toàn bộ chi phí ăn, ở, quần áo, học phí, sách vở, đi lại...), dự tính mức chi phí này sẽ tăng lên 8%/ năm. Việc đóng học phí và các chi phí khác được trường quy định phải thực hiện đều mỗi năm. Hiện nay trên tài khoản tiền gửi của con trai đã có 10 triệu đồng, với lãi suất 8%/ năm, lãi nhập vốn theo năm. Người cha sẽ gửi tiền vào tài khoản của con 4 lần nữa, khoảng cách giữa 2 lần gửi là một năm (lần đầu tiên được thực hiện ngay ngày hôm nay, lần cuối vào ngày con trai bắt đầu học đại học). Hỏi số tiền gửi mỗi lần là bao nhiêu? Biết số tiền gửi mỗi lần trong 2 lần cuối gấp đôi số tiền gửi mỗi lần trong 2 lần đầu.

Bài 2.43. Khách hàng của bạn năm nay vừa tròn 40 tuổi, ông ta muốn tiết kiệm tiền trong thời gian từ nay tới khi nghỉ hưu, bằng cách gửi tiền vào ngân hàng mỗi năm một lần với số tiền là 50 triệu đồng, kỳ gửi đầu tiên một năm sau thời điểm hiện tại., kỳ cuối cùng, ở thời điểm nghỉ hưu. Lãi suất tiền gửi là 9%/ năm, lãi nhập vốn theo năm. Hỏi

- Nếu ông ta làm theo lời khuyên của bạn, ông sẽ có bao nhiêu tiền ở tuổi 55?
- Ông sẽ có bao nhiêu tiền ở tuổi 60?
- Nếu ông ta về hưu ở tuổi 55 và sống thêm được 20 năm nữa, thì mỗi năm ông sẽ rút được bao nhiêu tiền? Biết kỳ rút đầu tiên một năm sau khi nghỉ hưu.
- Nếu ông ta về hưu ở tuổi 60 và sống thêm 15 năm nữa, thì mỗi năm ông rút được bao nhiêu tiền?

Bài 2.44 Bây giờ là ngày 31/12/ 2010, tòa án dân sự vừa xử thắng kiện cho ông A, trong vụ kiện ủy ban nhân dân thành phố H, đòi bồi thường những thương tổn và thiệt hại mà ông ta đã chịu, trong vụ tai nạn giao thông do đào đường gây ra, vào ngày 31/12/2009.

Ông A đã được tòa án chấp nhận yêu cầu bồi thường cho tổn thất thu nhập, cộng với 100 triệu đồng đền bù cho sự đau đớn mà ông phải chịu, và 10 triệu đồng cho chi phí luật sư và án phí. Cơ quan giám định thương tật xác nhận, ông không thể làm việc sau tai nạn cho tới lúc nghỉ hưu ở tuổi 60. Hiện nay ông vừa tròn 53 tuổi, mức thu nhập của ông có thể kiếm được năm 2009 là : 150 triệu đồng và sẽ tăng thêm 5% mỗi năm. Tòa án phán quyết rằng tất cả các khoản bồi thường phải được trả vào ngày 31/12/ 2011, và xác định theo phương pháp hiện giá, với lãi suất 8% (lãi kép). Hỏi tổng số tiền thành phố H phải trả cho

ông A, vào ngày 31/12/ 2011 là bao nhiêu? Biết tòa án quy định các khoản tiền bồi thường cho đau đớn và chi phí tòa án, được tính vào ngày 31/12/2010.

Bài 2.45. Ông Long dự định xây nhà để cho thuê trên một lô đất đã bỏ trống nhiều năm. Tổng số tiền bỏ ra để xây nhà và mua sắm các vật dụng sinh hoạt cần thiết là 400 triệu đồng. Ngôi nhà có thể sử dụng để cho thuê trong 10 năm, thu nhập bằng tiền từ tiền cho thuê nhà, sau khi đã trừ các chi phí điện, nước và tiền thuế dự kiến 60 triệu đồng/ năm. Tiền vốn đầu tư 400 triệu, được tài trợ bằng các nguồn vốn có chi phí 12%. Theo bạn ông Long có nên thực hiện dự án xây nhà cho thuê trên hay không?

Bài 2.46. Tìm lãi suất;

- Công ty A vay của ngân hàng B 300 triệu đồng, một năm sau phải trả ngân hàng 324 triệu, lãi suất của khoản vay trên là bao nhiêu %/ năm?
- Công ty M vay ngân hàng 850 triệu, 10 năm sau phải trả cho ngân hàng 2.010 triệu, lãi suất của khoản vay là bao nhiêu %/ năm, biết ngân hàng nhập lãi vào vốn theo năm
- Ông A vay ngân hàng 900 triệu đồng và phải trả ngân hàng mỗi năm : 250 triệu đồng, liên tục trong 5 năm, kỳ trả đầu tiên một năm sau khi nhận tiền vay, lãi suất của khoản vay trên là bao nhiêu%/ năm (8%; 8,99%)

Bài 2.47. Ông Hải đem 50 triệu đồng gửi vào ngân hàng, 5 năm sau tổng số tiền nhận được là 81,93 triệu đồng (gồm cả vốn gốc và lãi). Hỏi lãi suất hiệu dụng của khoản tiền gửi này là bao nhiêu %/ quý ? Biết ngân hàng ghép lãi hàng quý. (2,5%)

Bài 2.48. Công Bách Hợp vay của ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu 100 triệu đồng, 5 năm sau khi khoản vay đáo hạn, công ty phải trả cả gốc và lãi là 219,11 triệu đồng.

Yêu cầu:

- Tính lãi suất hiệu dụng năm (EAR) của khoản vay.
- Thay vì tính lãi để nhập vốn theo năm, ngân hàng muốn tính lãi để nhập vốn theo quý. Cho biết lãi suất một quý phải là bao nhiêu, để số tiền ngân hàng nhận được không thay đổi?

Bài 2.49. Công ty Bình Minh hợp đồng thuê mua một tài sản với một công ty cho thuê tài chính, giá thị trường của tài sản này là 800 triệu đồng, theo hợp đồng công ty phải trả số tiền bằng nhau cho mỗi năm, liên tục trong 6 năm, lần trả đầu tiên một năm sau khi nhận tài sản. Hỏi:

- Số tiền phải trả hàng năm là bao nhiêu, nếu lãi suất cho thuê là 9%/năm?
- Lãi suất cho thuê là bao %/ năm, nếu số tiền phải trả hàng năm là 184 triệu đồng?
- Lãi suất cho thuê là bao nhiêu %/ năm, nếu số tiền phải trả hàng năm là 160 triệu đồng, khi hết thời hạn thuê Bình Minh phải mua lại tài sản này với giá mua 100 triệu đồng. (178,34 ; 10.3%)

Bài 2.50. Công ty Thăng Long bán xe trả góp với phương thức thanh toán như sau: Khi nhận xe khách hàng phải trả ngay 18 triệu đồng, số còn lại được trả góp trong 12 tháng liên tiếp, mỗi tháng góp 1,5 triệu đồng, kỳ trả đầu tiên 1 tháng sau khi nhận xe. Hỏi:

a) Lãi suất của khoản mua trả góp trên là bao nhiêu %/tháng? biết giá xe trả ngay là 33 triệu đồng?

b) Nếu người mua xe phải vay tiền ngân hàng, để có tiền trả góp hàng tháng cho Thăng Long, với lãi suất 8%/ tháng (lãi kép), thì tổng số tiền khách hàng phải trả ngân hàng vào cuối tháng 12 là bao nhiêu? Lãi suất của tổ hợp các khoản vay trên trên là bao nhiêu %/tháng? (2,93%, 5,48%)

Bài 2.51. Ngân hàng thương mại cổ phần Phương Nam cho các tiểu thương vay trả góp, một hợp đồng vay vốn có các số liệu sau:

- Số tiền vay 10 triệu đồng
- Lãi suất công bố (APR) 12% /Năm
- Thời hạn vay một năm
- Phương thức trả nợ: Trả góp 30.685 đồng mỗi ngày

Yêu cầu: a) Trình bày cách tính số tiền trả góp của Ngân hàng đối tiểu thương.
b) Lãi suất mà tiểu thương phải trả thực tế là bao nhiêu %/tháng? EAR là bao nhiêu%?

Bài 2.52. Một khoản vay 300 triệu đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất : 12%/năm, tiền lãi và vốn gốc được trả dần với số tiền bằng nhau vào cuối mỗi tháng là: 28 triệu đồng, lần trả đầu tiên 1 tháng sau khi nhận tiền vay. Hỏi :

- a) Lãi suất hiệu dụng năm (EAR) của khoản vay là bao nhiêu % ?
b) Nếu lãi suất hiệu dụng (EAR) là 20%/năm, thì số tiền người vay phải trả mỗi tháng là bao nhiêu? Lãi suất danh nghĩa (APR) phải công bố là bao nhiêu %/năm

(1,796%, 23,8% ; 10,23%)

Bài 2.53. Bạn đang cần mua một chiếc xe hơi để đi làm, ngân hàng sẽ cho bạn vay 400 triệu, với lãi suất 12%/ năm để trả tiền mua xe. Khoản vay này sẽ được trả dần hàng tháng, liên tục trong 60 tháng (5 năm), với số tiền là 10,67 triệu đồng/ tháng. Hỏi lãi suất hiệu dụng của khoản vay (EAR) là bao nhiêu %/ năm? Theo luật ngân hàng của nước Mỹ lãi suất phải ghi rõ bằng chữ in đậm trên hợp đồng cho vay của ngân hàng là bao nhiêu %/ năm ((APR)

Bài 17. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Tp Hồ Chí Minh huy động vốn bằng kỳ phiếu kỳ hạn 2 năm, lãi suất :13,2%/2năm, tiền lãi được trả trước ngay khi mua kỳ phiếu. Hỏi:

- a) Lãi suất hiệu dụng (lãi suất trả sau) của kỳ phiếu là bao nhiêu%/2năm?
b) Muốn có số tiền 200 triệu đồng vào cuối năm thứ 2, người mua phải bỏ ra bao nhiêu tiền để mua kỳ phiếu
c) Nếu lãi suất trái phiếu kho bạc kỳ hạn 2 năm là 7%/năm (14%/2năm), trả lãi khi đáo hạn, Anh (Chị) có mua kỳ phiếu Ngân hàng này hay không? Nêu rõ lý do?

Bài 2.54. Một khoản vay 200 triệu đồng, thời hạn 2 năm, lãi suất công bố (APR) 12%/năm, ghép lãi hàng tháng. Hỏi lãi suất hiệu dụng của khoản vay này là bao nhiêu% năm? Thay vì ghép lãi hàng tháng, ngân hàng ghép lãi hàng quý. Hỏi lãi suất công bố (APR)

của ngân hàng là bao nhiêu ? để sau 2 năm, số tiền ngân hàng nhận được không thay đổi?

Bài 2.55. Công ty Thăng Long dự định thuê mua một tài sản, có giá thị trường là 2.500 triệu đồng. Công ty cho thuê tài chính yêu cầu phải trả số tiền 380 triệu đồng mỗi năm, liên tục trong 10 năm, lần trả đầu tiên 1 năm sau khi nhận tài sản. Hỏi:

- Lãi suất của hợp đồng này là bao %/năm (lãi kép)? Nếu lãi suất vay Ngân hàng có
- cùng kỳ hạn là: 7%/năm (lãi kép) công ty có nên chấp thuận hợp đồng thuê mua này hay không?
- Công ty sẽ phải trả số tiền bao nhiêu mỗi năm, liên tục trong 10 năm nếu lãi suất của hợp đồng thuê là 7%/ năm? (8,45%; 355,94)

Bài 2.56. Công ty Thăng Long thuê mua một tài sản, có giá thị trường là: 12 tỷ đồng. Công ty cho thuê tài chính yêu cầu Thăng Long phải trả tiền thuê liên tục trong 15 năm, 5 năm đầu phải trả mỗi năm: 1,5 tỷ đồng, 5 năm tiếp theo mỗi năm: 1,2 tỷ đồng, 5 năm cuối mỗi năm 1 tỷ, kỳ trả đầu tiên một năm sau khi nhận tài sản.

Yêu cầu:

- Cho biết lãi suất của hợp đồng trên là bao nhiêu %/năm?
- Nếu lãi suất của hợp đồng là 8%/năm, thì mỗi năm Thăng Long phải trả cho công ty cho thuê bao nhiêu? Biết số tiền phải trả mỗi năm trong 5 năm đầu gấp 1,2 lần số tiền phải trả mỗi năm trong 5 năm tiếp theo và gấp 1,5 lần số tiền mỗi năm trong 5 năm cuối
- Với các dữ liệu ở câu b, nếu Thăng Long phải vay ngân hàng để trả tiền thuê mỗi năm cho công ty cho thuê tài chính với lãi suất 10% /năm (lãi kép), gốc và lãi của khoản vay được trả một lần vào năm 15 thì lãi suất hiệu dụng Thăng Long phải chịu là bao nhiêu %/năm?

Bài 2.57. Ông H mua nhà trả góp của công ty phát triển nhà thành phố, với phương thức thanh toán như sau : Ngay khi nhận nhà phải trả ngay 30% tổng số tiền phải thanh toán, số còn lại được trả góp liên tục trong 15 năm, với số tiền là 100 triệu đồng/ năm, kỳ trả đầu tiên một năm sau khi nhận nhà. Hỏi lãi suất của khoản mua trả góp này là bao nhiêu%/ năm? Biết nếu trả ngay tiền mua nhà một lần, thì ông chỉ phải trả 815,5 triệu đồng. Theo bạn ông H có nên mua trả góp hay không? Nếu ông có thể vay dài hạn từ ngân hàng với lãi suất 13%/ năm, lãi nhập vốn theo năm.

Bài 2.58. Công ty H vay của ngân hàng 450 triệu đồng, thời hạn 1 năm, lãi suất công bố của ngân hàng (APR) là 9%/năm, ghép lãi hàng tháng, cho biết lãi suất 9%/năm là danh nghĩa hay hiệu dụng? Lãi suất hiệu dụng 1 năm là bao nhiêu? Thay vì ghép lãi hàng tháng ngân hàng ghép lãi hàng quý, lãi suất 1quí là bao nhiêu để số tiền ngân hàng thu được không thay đổi?

Bài 2.59. Ông H đang tìm ngân hàng để gửi tiền, ngân hàng A lãi suất công bố (APR) 8%/năm, ghép lãi hàng quý, ngân hàng B lãi suất công bố 7,5 %/năm, ghép lãi hàng tháng, căn cứ vào lãi suất hiệu dụng năm (EAR) bạn khuyên ông ta nên gửi tiền vào ngân hàng nào? Biết rủi ro của hai ngân hàng là như nhau.

Bài 2.60. Công ty Thăng Long vay Ngân hàng Đông Á 400 triệu đồng, thời hạn 12 tháng,

lãi suất 10%/ năm, tiền lãi được trả một lần ngay khi nhận tiền vay, vốn gốc được trả khi đáo hạn. Hỏi lãi suất hiệu dụng (EAR) của khoản vay là bao nhiêu %/ năm?

(11,11%)

Bài 2.61. Công ty Hồng Hà cần 180 triệu đồng để thanh toán tiền mua nguyên vật liệu. Ngân hàng cho biết lãi suất của khoản vay là 12%/năm, tiền lãi và vốn gốc thanh toán một lần khi đáo hạn, nhưng phải ký quỹ 10% số tiền vay để đảm bảo khả năng thanh toán. Hỏi lãi suất hiệu dụng của khoản vay là bao nhiêu %/năm? Biết tiền ký quỹ không được hưởng lãi, nếu tiền ký quỹ được hưởng lãi với lãi suất là : 3%/ năm thì lãi suất hiệu dụng của khoản vay là bao nhiêu %/ năm?

(13,3% ; 13%)

Bài 2.62. Một hợp đồng mua bán quy định thời hạn thanh toán “ 2/10 net 45”. Hỏi:

a) Theo phương pháp lãi kép lãi suất hay chi phí của khoản mua chịu này là bao nhiêu %/ năm?

b) Theo phương pháp lãi đơn, nếu người mua trì hoãn việc thanh toán tới ngày thứ 50 thì lãi suất của khoản mua chịu trên là bao % /năm, biết việc trì hoãn thanh toán sẽ bị người bán phạt 0.2%/ ngày, tính trên số tiền chậm trả.

Bài 2.63. Công ty Hải Triều mua vải của công ty Hồng Hà, với với lượng mua mỗi ngày là 2000 m, giá mua 100.000 đồng/ m, theo điều khoản “2/10 net 60”. Nghĩa là nếu thanh toán trong vòng 10 ngày, kể từ ngày hóa đơn được phát hành, thì Hải Triều sẽ được hưởng chiết khấu 2% trên giá trị lô hàng, nếu không hưởng chiết khấu họ sẽ được trả chậm tới ngày thứ 60.

Yêu cầu :

a) Xác định nợ phải trả bình quân theo giá mua thực của Công ty Hồng Hà trong trường hợp thanh toán vào ngày 10 để hưởng chiết khấu

b) Nếu không hưởng chiết khấu và thanh toán vào ngày thứ 60, thì nợ phải trả bình quân là bao nhiêu?

c) So với trường hợp thanh toán sớm để hưởng chiết khấu, nợ phải trả bình quân trong trường hợp không nhận chiết khấu cao hơn bao nhiêu?

d) Việc trì hoãn thanh toán tới ngày thứ 60 công ty đã mất khi khoản chiết khấu trị giá bao nhiêu? (giả định công ty hoạt động 365 ngày trong năm)

e) Chi phí của khoản mua chịu là bao nhiêu%/ năm?

f) Nếu Hải Triều có thể vay vốn từ ngân hàng với lãi suất 10%/ năm, thì theo bạn Hải Triều có nên chấp nhận việc mua chịu này hay không?

g), Chi phí của khoản mua chịu sẽ là bao nhiêu %/ năm? nếu Hải Triều trả tiền mua hàng vào ngày thứ 50

h) Nếu Hải Triều trì hoãn việc thanh toán tới ngày thứ 65, thì chi phí danh nghĩa của khoản tín dụng trên là bao nhiêu %/ năm? Biết việc trì hoãn không bị Hồng Hà phạt

Bài 2.64 Bạn là giám đốc của một cửa hàng bán các loại máy phát điện, bạn đang xây dựng chính sách bán chịu để thu hút thêm khách hàng. Để có vốn tài trợ cho việc bán chịu, cửa hàng phải vay tiền từ ngân hàng với lãi suất công bố (APR) là 14%/ năm, lãi được tính và ghép vào vốn theo tháng. Để bù đắp chi phí vay tiền và rủi ro do bán chịu, bạn muốn lãi suất hiệu dụng năm của các khoản bán chịu, phải cao hơn 2% so với lãi suất hiệu dụng năm (EAR) của ngân hàng. Hỏi EAR bạn tính cho khách hàng là bao nhiêu %?

Bài 2.65 Công ty của bạn từ trước tới nay, chỉ bán hàng thu tiền ngay. Để mở rộng thị trường và tăng doanh số tiêu thụ, công ty dự kiến sẽ cho khách hàng mua chịu trong 90 ngày. Để có vốn tài trợ cho việc bán chịu, công ty sẽ phải vay tiền từ ngân hàng, với lãi suất công bố 12%/ năm (APR), ghép lãi theo ngày (một năm là 360 ngày). Để bù đắp chi phí vay tiền, công ty sẽ tăng giá bán. Cho biết giá bán phải tăng bao nhiêu % so với giá bán trả ngay, để vừa đủ bù đắp chi phí vay tiền?

Bài 2.66. Công ty may Nhà Bè, muốn mua vải của công ty dệt Việt Thắng thanh toán tiền hàng theo phương thức trả chậm, với đề nghị như sau:

Công ty sẽ mua 10.000 m vải bông và 8.000 m vải Jean, tổng số tiền sẽ thanh toán là 2.450 triệu đồng, trong đó trả ngay khi nhận hàng 30%, số còn lại sẽ được trả dần, với số tiền bằng nhau trong 4 quý liên tiếp, kỳ trả đầu tiên một quý sau khi nhận hàng.

Các mặt hàng trên, Dệt Việt Thắng đang bán theo giá trả ngay là 85.000 đồng/m vải bông, 180.000 đồng / m vải Jean. Để tài trợ cho việc bán chịu này, công ty sẽ vay tiền từ ngân hàng với lãi suất 4,5%/ quý, lãi nhập vốn theo quý. Hỏi :

- Theo bạn công ty Việt Thắng có nên chấp thuận đề nghị của May Nhà Bè hay không? Biết mục tiêu của công ty là bù đắp đủ chi phí vay tiền từ ngân hàng.
- Nếu chấp nhận phương thức thanh toán, nhưng không chấp thuận tổng số tiền thanh toán, theo đề nghị của May Nhà Bè, theo bạn Việt Thắng sẽ đề nghị tổng số tiền thanh toán cho lô hàng là bao nhiêu?

Bài 2.67. Một khoản vay 60 triệu, thời hạn vay 6 tháng, lãi suất 1%/ tháng, ngân hàng đưa ra bốn phương án thu hồi nợ và lãi như sau:

- Phương án 1 : Gốc và lãi được trả một lần khi đáo hạn vào cuối tháng 6, lãi được nhập vốn theo tháng.
- Phương án 2 : Lãi trả hàng tháng, gốc trả khi đáo hạn
- Phương án 3 : Lãi và gốc được trả với số tiền bằng nhau cho từng tháng, liên tục trong 6 tháng, kỳ trả đầu tiên một tháng sau khi nhận tiền vay
- Phương án 4 : Gốc được trả đều theo từng tháng, lãi trả từng tháng nhưng tính theo vốn gốc giảm dần

Yêu cầu :

- Xác định dòng tiền vay và trả của từng phương án, biểu diễn trên đường thời gian
- Theo phương pháp trả góp, lãi suất của các khoản cho vay theo từng phương án trên là bao nhiêu % / tháng ?

c) Giả sử các khoản thu được ở từng tháng, được ngân hàng tái cho vay và thu hồi vào cuối tháng sáu, thì tổng số tiền nhận được là bao nhiêu? lãi suất của tổ hợp cho vay (theo từng phương án) là bao nhiêu %/ 6 tháng? Bao nhiêu % / tháng? Nếu lãi suất tái cho vay là :

a) 1%/ tháng

b) 0.5%/ tháng

a) 2%/ tháng

d) Ở thời điểm cho vay, ngân hàng dự báo lãi suất cho vay có thể tăng trong các tháng tới, theo Anh (Chị) , ngân hàng nên chọn phương án nào?

www.eLib.vn

Chương 3. Định giá tài sản tài chính

Bài 3.1. Trái phiếu của công ty ABC được phát hành vào năm ngoái, mệnh giá 100.000 đồng, kỳ hạn trái phiếu là 15 năm, lãi suất danh nghĩa 8%/ , tiền lãi được trả mỗi năm một lần. Hỏi

- Trái phiếu trên còn bao nhiêu năm cho tới thời điểm đáo hạn?
- Giá thị trường hiện tại của trái phiếu là bao nhiêu? nếu lãi suất thị trường của trái phiếu hiện là :
 - 10%
 - 8%
 - 6%

(85.263 ; 100.000 ; 118.590)

Bài 3.2. Trái phiếu của công ty B có mệnh giá 100.000 đồng, hoàn trái sau 15 năm (tính từ ngày hôm nay) Lãi coupon được thanh toán hàng năm là 9.000 đồng. Hôm nay bạn đã mua trái phiếu với giá 85.000 đồng hỏi:

- Lãi suất danh nghĩa của trái phiếu là bao nhiêu %?
- Nếu bạn giữ trái phiếu tới khi đáo hạn và được công ty thanh toán đầy đủ tiền lãi và vốn gốc thì tỷ suất sinh lời trên vốn đầu tư của bạn (YTM) là bao nhiêu%/ năm?
- Nếu các khoản tiền thu được từ trái phiếu, được bạn tái đầu tư và thu hồi vốn vào thời điểm hoàn trái, thì tỷ suất sinh lời trên vốn đầu tư của bạn là bao nhiêu% / năm? Biết lãi suất tái đầu tư là : 6% ; 9% ; 12%
- Theo Anh (chị) lãi suất tái đầu tư phải là bao nhiêu %? Tỷ suất sinh lời trên vốn đầu tư mới bằng YTM.

(YTM = 11,1% ; Tỷ suất sinh lời : 9%; 10,2%; 11,5%)

Bài 3.3 Một trái phiếu mệnh giá 10 triệu đồng, đáo hạn sau 10 năm, không trả lãi định kỳ hàng năm. Bạn sẽ mua trái phiếu với giá bao nhiêu, nếu tỷ lệ sinh lời đòi hỏi của bạn là 15%?

Bài 3.4. Một trái phiếu không trả lãi (lãi suất danh nghĩa = 0%), mệnh giá 100.000 đồng, đáo hạn sau 5 năm. Hỏi:

- Giá thị trường hiện tại của trái phiếu là bao nhiêu nếu tỷ lệ sinh lời cần thiết trên thị trường của nó (Lãi suất thị trường) hiện là : 12%/năm?
- Tỷ lệ sinh lời cần thiết của trái phiếu là bao nhiêu nếu thị giá của nó là 65.000 đồng?

Bài 3.5. Chính phủ phát hành trái phiếu vĩnh viễn, mệnh giá 1 triệu đồng, lãi suất danh nghĩa 14%, tiền lãi được trả mỗi năm một lần. Bạn sẽ mua trái phiếu này với giá bao nhiêu, nếu tỷ suất sinh lời đòi hỏi của bạn là 12%?

Bài 3.6. Một trái phiếu công ty, mệnh giá 100.000 đồng, đáo hạn sau 20 năm, lãi suất danh nghĩa 8%/năm, tiền lãi được thanh toán mỗi năm một lần. Hỏi:

- a) Thị giá trái phiếu là bao nhiêu, nếu lãi suất thị trường của trái phiếu là 10%/năm?
- b) Nếu người chủ sở hữu (trái chủ) bán trái phiếu sau khi đã giữ nó một năm và đã nhận lãi trái phiếu năm đó, thì thu nhập từ lãi trái phiếu và lãi vốn của ông ta là bao nhiêu? Tỷ suất sinh lời trên vốn là bao nhiêu%/ năm? Biết rằng lãi suất thị trường của trái phiếu khi đó là 8%/năm

(82.970; 25.030; 30,2%)

Bài 3.7. Trái phiếu của công ty K, mệnh giá 1 triệu đồng, đáo hạn sau 15 năm, lãi suất danh nghĩa 15%, tiền lãi được thanh toán định kỳ nửa năm một lần. Cho biết giá thị trường của trái phiếu là bao nhiêu? Biết lãi suất thị trường của trái phiếu hiện là 10%.

Bài 3.8 . Trái phiếu của Ngân Hàng Nông Nghiệp và Phát Triển Nông Thôn Việt Nam, mệnh giá 100.000 đồng, hoàn trái sau 8 năm, lãi suất danh nghĩa 9,8%/năm, tiền lãi được trả mỗi năm hai lần (6 tháng trả một lần).

Yêu cầu:

- a) Cho biết giá thị trường của trái phiếu là bao nhiêu, nếu tỷ lệ sinh lời cần thiết trên thị trường của trái phiếu là 11%/năm?
- b) Giả sử ngoài các quyền lợi thông thường của trái phiếu, trái chủ còn được quyền chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu thường (không bắt buộc), khi ngân hàng thực hiện cổ phần hóa, vào năm 2015 theo tỷ lệ 1:10 (một trái phiếu được chuyển đổi thành 10 cổ phiếu thường, mệnh giá 10.000 đồng). Giá thị trường hiện tại của trái phiếu sẽ cao hay thấp hơn kết quả tính toán ở câu 1?

Bài 3.9. Có hai trái phiếu của 2 công ty A và B, đang giao dịch trên thị trường:

- Trái phiếu công ty A mệnh giá: 100.000 đồng, đáo hạn sau 15 năm, lãi suất danh nghĩa 12%/năm, tiền lãi được thanh toán mỗi năm một lần, giá thị trường hiện tại là: 82.459 đồng.

- Trái phiếu công ty B mệnh giá: 200.000 đồng, đáo hạn sau 15 năm, lãi suất danh nghĩa 10%/năm, tiền lãi được thanh toán mỗi năm một lần.

Yêu cầu:

- a) Xác định tỷ lệ sinh lời cần thiết trên thị trường của trái phiếu A.
- b) Xác định giá thị trường hiện tại của trái phiếu B, biết do rủi ro cao hơn nên tỉ lệ sinh lời cần thiết trên thị trường của B cao hơn 1 điểm % so với trái phiếu A
- c) Giả sử một năm sau, sau khi đã trả lãi cho trái chủ tỷ lệ sinh lời cần thiết trên thị trường của trái phiếu A giảm và chỉ ở mức 8% thì giá thị trường khi đó của trái phiếu A là bao nhiêu?

(15%; 133.090; 132.980)

Bài 3.10. Trái phiếu của công ty Bạch Đằng, mệnh giá 100.000 đồng, hoàn trái sau 10 năm, lãi suất trái phiếu năm đầu tiên là : 8%, các năm còn lại bằng lãi suất trái phiếu kho bạc của năm đó, cộng thêm 4% . Theo dự kiến của các nhà đầu tư, lãi suất trái phiếu kho bạc từ năm thứ 2, đến năm thứ 6 là : 5%, năm 7 đến năm 10 là : 6%. Nếu

bạn cho rằng tỷ lệ sinh lời cần thiết của trái phiếu là : 6%, thì bạn sẽ mua trái phiếu này với giá bao nhiêu?

Bài 3.11. Trong danh mục đầu tư của bạn có ba loại trái phiếu A, B và C, cả ba đều có mệnh giá 100.000 đồng và đáo hạn sau 5 năm. Lãi suất danh nghĩa của ba trái phiếu lần lượt là : 12%, 10% và 0%, tiền lãi được thanh toán định kỳ hàng năm. Do có mức rủi ro như nhau, nên tỷ lệ sinh lời cần thiết trên thị trường của ba trái phiếu đều là 10% .

Yêu cầu :

- Giả định tỷ lệ sinh lời cần thiết trên thị trường của ba trái phiếu, không thay đổi trong suốt 5 năm tới. Hãy xác định giá thị trường của từng trái phiếu trong từng năm, từ bây giờ cho tới khi đáo hạn.
- Vẽ đồ thị biểu diễn giá của từng trái phiếu theo thời gian.
- Cho nhận xét về xu hướng biến đổi giá của từng trái phiếu.

Bài 3.12. 3 trái phiếu A, B, C có mệnh giá : 100.000 đồng, lãi suất thị trường hiện tại của 3 trái phiếu đều là : 10%, lãi suất danh nghĩa của từng trái phiếu lần lượt là : 0%; 10%; 10%. Tiền lãi được thanh toán mỗi năm một lần. Trái phiếu A và B còn 10 năm mới hoàn trái, C còn 1 năm, cho biết :

- Giá thị trường hiện tại của từng trái phiếu
- Nếu lãi suất thị trường của 3 trái phiếu tăng lên tới 15%, thì giá thị trường hiện tại của từng trái phiếu là bao nhiêu? Trái phiếu nào có tỷ lệ giảm giá cao nhất và do vậy rủi ro lãi suất lớn nhất?

(A = 38.554; B= 100.000; C= 100.000; Tỷ lệ giảm giá A= -35,9%; B= -25,1%; C=- 4,4%)

Bài 3.13 . Trong danh mục đầu tư của bạn có 2 loại trái phiếu. Cả 2 đều có mệnh giá 100.000 đồng, lãi coupon hàng năm là 10.000 đồng. Trái phiếu A đáo hạn sau 20 năm, còn B sẽ đáo hạn sau 1 năm. Cho biết :

- Giá mỗi loại trái phiếu là bao nhiêu nếu lãi suất thị trường của cả 2 trái phiếu là 5%. 10% và 15%
- Trái phiếu nào có giá nhạy cảm với sự biến động của lãi suất hơn/ Tại sao?

Bài 3.14 Ông A trong danh mục đầu tư của mình có 5 loại trái phiếu, mỗi trái phiếu đều có mệnh giá 100.000 đồng. Hiện nay, tỷ lệ sinh lời cần thiết trên thị trường của 5 trái phiếu này là 10%. Giả sử lãi suất trên thị trường vốn giảm, và tỷ lệ sinh lời cần thiết trên thị trường của 5 loại trái phiếu này giảm xuống còn 9%. Hãy xác định tỷ lệ % tăng giá của từng trái phiếu và điền số liệu vào bảng dưới đây:

Loại trái phiếu	Giá trái phiếu khi tỷ lệ sinh lời cần thiết là 10%	Giá trái phiếu khi tỷ lệ sinh lời cần thiết là 9%	Tỷ lệ thay đổi (%)

Kỳ hạn 5 năm. Lãi suất coupon 10%			
Kỳ hạn 2 năm, lãi suất coupon 10%			
Kỳ hạn 5 năm. Lãi suất coupon 0%			
Kỳ hạn 30 năm. Lãi suất coupon 0%			
Trả lãi coupon 10.000 đ đến vô tận			

Bài 3.15 Một trái phiếu mệnh giá 100.000 đồng, đáo hạn sau 10 năm, lãi suất danh nghĩa 8%. Lãi coupon được thanh toán định kỳ hàng năm. Giá thị trường hiện tại là 96.000 đồng.

Yêu cầu :

- Không cần tính toán, hãy cho biết tỷ lệ sinh lời cần thiết của trái phiếu cao hay thấp hơn 8%?
- Lợi suất hiện hành của trái phiếu là bao nhiêu %/ (CY)?
- Tỷ suất sinh lời đáo hạn là bao nhiêu% (YTM)?
- Giả sử YTM của trái phiếu không thay đổi vào năm tới, cho biết giá trái phiếu khi đó là bao nhiêu?
- Nếu bạn mua trái phiếu bây giờ và bán trái phiếu, sau khi đã giữ một năm, đã nhận lãi coupon trước khi bán, thì tỷ suất sinh lời trên vốn của bạn là bao nhiêu %? Lợi suất vốn của bạn là bao nhiêu?

Bài 3.16 Công ty Viết thẳng phát hành trái phiếu, mệnh giá 200.000 đồng, kỳ hạn trái phiếu 20 năm, lãi suất danh nghĩa 5%, tiền lãi được thanh toán mỗi năm một lần. Tỷ suất sinh lời cần thiết trên thị trường lúc phát hành là 12%. Cho biết :

- Giá phát hành của trái phiếu là bao nhiêu?
- Nếu bạn mua trái phiếu với giá mua bằng giá phát hành và giữ trái phiếu cho tới khi đáo hạn, thì tỷ suất sinh lời trên vốn của bạn là bao nhiêu %/ năm (YTM)?
- Nếu bạn tái đầu tư các khoản tiền nhận được từ trái phiếu, với mức sinh lời 6%/ năm, thì tổng số tiền bạn nhận được khi đáo hạn là bao nhiêu? Tỷ suất sinh lời bình quân là bao nhiêu%/ năm?
- Theo bạn lãi suất tái đầu tư dòng tiền phải là bao nhiêu, để tỷ suất sinh lời bình quân trên vốn là 12%?

Bài 3.17 Hôm nay, bạn đã mua thêm 2 loại trái phiếu theo giá thị trường, để bổ sung vào danh mục đầu tư của bạn. 2 loại trái phiếu bạn mua cùng có mệnh giá 100.000 đồng và đáo hạn sau 5 năm. Trái phiếu A lãi suất coupon là 10%, trả lãi định kỳ theo năm, còn trái phiếu B là 0%. Do có mức rủi ro giống nhau, nên tỷ suất sinh lời cần thiết trên thị trường của 2 trái phiếu đều là 10%. Hỏi :

- Giá thị trường hiện tại của mỗi trái phiếu là bao nhiêu?
- YTM của mỗi trái phiếu là bao nhiêu?
- Giả sử trong 5 năm tới, lãi suất trên thị trường giảm, bạn giữ trái phiếu tới khi đáo hạn và tái đầu tư dòng tiền của trái phiếu A với mức sinh lời chỉ là 5%/ năm, thì tỷ suất sinh lời trên vốn của trái phiếu A là bao nhiêu %?
- Theo bạn lãi suất thị trường giảm, có ảnh hưởng tới tỷ suất sinh lời đáo hạn (YTM) của trái phiếu B hay không? Trái phiếu nào có rủi ro tái đầu tư cao hơn?

Bài 3.18. Hai trái phiếu A và B có cùng mệnh giá 100.000 đồng, hoàn trả sau 10 năm, lãi suất thị trường : 10 % . Trái phiếu A trả lãi suất coupon 10%, trái phiếu B : 2%, lãi trái phiếu được thanh toán định kỳ theo năm. Cho biết :

- Giá thị trường hiện tại của mỗi trái phiếu là bao nhiêu?
- Giả sử bây giờ bạn mua trái phiếu và giữ trái phiếu tới khi đáo hạn, dòng tiền nhận được từ trái phiếu được bạn tái đầu tư, thì tỷ suất sinh lời trên vốn của từng trái phiếu là bao nhiêu %/ năm? nếu :
 - Lãi suất tái đầu tư là : 10%/ năm
 - Lãi suất tái đầu tư là : 5%/ năm
- Theo bạn trái phiếu nào có rủi ro tái đầu tư cao hơn?

Bài 3.19. Trái phiếu của công ty M, mệnh giá 100.000 đồng, lãi suất coupon 10%/ năm, tiền lãi trả mỗi năm một lần. Trái phiếu được phát hành cách đây 6 năm, với giá phát hành là 100.000 đồng, còn 9 năm nữa tới thời điểm hoàn trả. Trái phiếu có thể bị công ty M mua lại 5 năm, sau thời điểm phát hành, giá mua lại bằng mệnh giá cộng một năm tiền lãi. Hôm nay công ty M mua lại trái phiếu. Hãy xác định tỷ suất sinh lời của nhà đầu tư, nếu họ mua trái phiếu vào ngày phát hành, với giá mua 100.000 đồng, và giữ trái phiếu đến thời điểm bị mua lại.

Bài 3.20 Trái phiếu của công ty cổ phần điện lực A là loại không thể bị mua lại, đáo hạn sau 20 năm, lãi suất coupon 8%, thanh toán lãi định kỳ hàng năm, mệnh giá 1 triệu đồng. Bạn dự định đầu tư vào trái phiếu này. Bạn và thị trường kỳ vọng sau 6 năm nữa, trái phiếu kỳ hạn 15 năm, có rủi ro bằng rủi ro của trái phiếu bạn định mua sẽ có YTM bằng 10%. Vậy bạn sẽ mua trái phiếu này với giá bao nhiêu?

Bài 3.21 Một nhà đầu tư cá nhân đang dự định đầu tư vào một loại trái phiếu. Trái phiếu ông định mua có mệnh giá 100.000 đồng, lãi suất coupon 8%, lãi trả định kỳ theo năm, kỳ hạn trái phiếu 20 năm. Trái phiếu được phát hành cách đây 15 năm. Theo bạn giá mua trái phiếu trên là bao nhiêu? Biết tỷ suất sinh lời đòi hỏi thực (lãi suất chiết khấu thực) của ông ta là 4%, tỷ lệ lạm phát dự kiến trong 5 năm tới là 6%/ năm. Nếu giá mua là 90.000 đồng thì tỷ suất sinh lời thực là bao nhiêu %?

Bài 3.22. Công ty Hồng Hà đang lưu hành một loại trái phiếu có giá phát hành bằng mệnh giá 1 triệu đồng, lãi suất coupon là 8% , lãi được trả định kỳ theo năm. Trái phiếu còn 10 năm nữa sẽ đáo hạn. Giá thị trường hiện tại là 1,2 triệu đồng. Trái phiếu có thể bị mua lại sau 5 năm nữa và quyền mua lại có thể thực hiện vào bất cứ năm nào cho tới khi đáo hạn. Giá mua bằng 109% mệnh giá nếu mua lại sau 5 năm, sau đó cứ mỗi năm giá mua lại giảm 1% (mua lại vào năm thứ 6 giá mua bằng 108% mệnh giá....). Cho biết ở thời điểm hiện tại :

- a) YTM của trái phiếu là bao nhiêu?
- b) YTC là bao nhiêu nếu trái phiếu bị mua lại vào năm thứ 5; năm thứ 6
- c) Theo bạn tỷ suất sinh lời kỳ vọng của nhà đầu tư là YTM hay YTC ? Biết lãi suất thị trường sẽ ổn định trong nhiều năm tới.

Bài 3.23. Trái phiếu của công ty ABC phát hành cách đây 10 năm, còn 20 năm nữa mới hoàn trái, số lượng phát hành là 10 triệu, mệnh giá 100.000 đồng, lãi suất coupon 15%, giá phát hành bằng mệnh giá, tổng chi phí phát hành là 21 tỷ đồng, chi phí này được phân bổ đều vào chi phí của công ty trong 30 năm. Trái phiếu có điều khoản cho phép công ty có thể mua lại trái phiếu 10 năm sau thời điểm phát hành, với giá mua bằng mệnh giá cộng một năm tiền lãi (112.000 đồng/ trái phiếu).Hiện tại lãi suất trên thị trường vốn giảm, tỷ lệ sinh lời cần thiết trên thị trường của trái phiếu dự kiến là 10%, giám đốc tài chính của công ty tin chắc rằng công ty có thể phát hành 10 triệu trái phiếu mới, kỳ hạn 20 năm, mệnh giá 100.000 đồng, lãi suất coupon là 10% để mua lại toàn bộ số trái phiếu cũ. Chi phí phát hành dự kiến là 16 tỷ , thuế suất thu nhập doanh nghiệp là 25%. Theo anh(Chị) công ty có nên phát hành trái phiếu mới để mua lại trái phiếu cũ hay không? Tính toán hiệu quả cụ thể của việc tái cấu trúc này. Hiệu quả của việc tái cấu trúc nợ sẽ thay đổi như thế nào nếu trái phiếu mới phải phát hành một tháng trước thời điểm mua lại (trước đây một tháng), biết lãi suất ngắn hạn hiện là 6%/ năm.

Bài 3.24. Trái phiếu của công ty Hồng Hà thuộc loại có thể mua lại 5 năm sau thời điểm phát hành, với giá mua lại bằng 108% mệnh giá. Trái phiếu có kỳ hạn 20 năm, mệnh giá 100.000 đồng, lãi suất coupon 10%, trả lãi định kỳ theo năm. Trái phiếu được phát hành cách đây 10 năm, với giá phát hành bằng mệnh giá, chi phí phát hành bằng 5% giá phát hành, và được phân bổ đều vào chi phí của công ty trong 20 năm. Hiện nay lãi suất thị trường giảm, tỷ lệ sinh lời cần thiết trên thị trường của trái phiếu kỳ hạn 10 năm, với mức rủi ro tương tự trái phiếu của công ty chỉ là 5%. Giám đốc tài chính của công ty tin rằng công ty có thể phát hành trái phiếu mới, kỳ hạn 10 năm, mệnh giá 100.000 đồng, lãi suất coupon 5% để mua lại trái phiếu cũ , chi phí phát hành 4.000 đồng/ trái phiếu. Theo bạn công ty Hồng Hà có nên phát hành trái phiếu mới, để mua lại trái phiếu cũ hay không? Biết thuế suất thu nhập doanh nghiệp 25%.

Bài 3.25 Một cổ phiếu có mức chia cổ tức kỳ vọng(dự kiến) hàng năm 6.000 đồng, thị giá cổ phiếu này là bao nhiêu nếu lãi suất thị trường của nó là 15%/năm?

Bài 3.26. Cổ phiếu của công ty FPT có mức chia cổ tức năm vừa qua (D0) là: 8.000 đồng, tốc độ tăng trưởng cổ tức dự kiến trong tương lai 5%/năm, cho tới mãi mãi. Cho

biết thị giá cổ phiếu là bao nhiêu? nếu tỷ lệ sinh lời cần thiết trên thị trường của cổ phiếu là 15%/năm.

Bài 3.27. Công ty AA kinh doanh trong ngành khai thác mỏ, do các mỏ khai thác bị cạn kiệt, nên doanh thu của công ty sụt giảm, chi phí khai thác tăng. Theo dự kiến lợi nhuận và cổ tức của công ty sẽ bị giảm 5%/ năm. Nếu cổ tức năm vừa qua là: 5.000 đồng, tỷ suất sinh lời cần thiết của cổ phiếu là:15%, thì giá cổ phiếu của công ty là bao nhiêu?

Bài 3.28. Một cổ phiếu có mức chia cổ tức dự kiến cho năm tới (D1) là : 5.000 đồng, tốc độ tăng trưởng cổ tức là 7%/ năm cho tới mãi mãi. Cho biết giá thị trường của cổ phiếu sau 4 năm nữa là bao nhiêu? nếu tỷ lệ sinh lời cần thiết trên thị trường của cổ phiếu là 12%.

Bài 3.29. Cổ phiếu của công ty Bạch Đằng có mức chi trả cổ tức năm vừa qua là 1.200 đồng, tỷ lệ tăng cổ tức trong tương lai dự kiến như sau: 2 năm đầu : 20%/ năm, các năm còn lại cho tới mãi mãi 5 %/năm, tỷ suất sinh lời cần thiết trên thị trường hiện là 10%. Hỏi :

- Thời điểm kết thúc giai đoạn tăng trưởng nhanh là khi nào?
- Giá thị trường của cổ phiếu ở thời điểm kết thúc giai đoạn tăng trưởng nhanh là bao nhiêu?
- Giá thị trường hiện tại là bao nhiêu?

Bài 3.30. Công ty B đang trong giai đoạn tăng trưởng rất nhanh, do vậy toàn bộ lợi nhuận sau thuế được giữ lại để tái đầu tư, dự kiến trong 3 năm tới công ty sẽ không trả cổ tức và bắt đầu trả cổ tức vào năm thứ 4 với mức trả là 10.000 đồng/ cổ phiếu, cổ tức sẽ tăng nhanh với tỷ lệ 50%/năm, trong năm thứ 5 và 6, sau đó tỷ lệ tăng sẽ ổn định ở mức: 8%/ năm. Cho biết giá thị trường của cổ phiếu là bao nhiêu? nếu lãi suất thị trường của cổ phiếu hiện là 10%.

Bài 3.31. Công ty XYZ, đang trong thời kỳ tăng trưởng nhanh. Tốc độ tăng trưởng 2 năm tới dự kiến 18%/ năm, năm thứ 3 là 15%, sau đó tốc độ tăng trưởng sẽ ổn định ở mức 6%/ năm cho tới mãi mãi. Cổ tức được chia năm gần nhất (D0) là 5.000 đồng/ cp. Nếu tỷ lệ sinh lời đòi hỏi của bạn là 18% thì bạn sẽ mua cổ phiếu này với giá bao nhiêu?

Bài 3.32. Cổ phiếu thường của công ty ABC có mức chia cổ tức năm vừa qua (D0) là 2.500 đồng, giá thị trường hiện tại là 45.000 đồng, tỷ suất sinh lời cần thiết trên thị trường của cổ phiếu hiện là 16%, cho biết :

- Nếu tốc độ tăng trưởng cổ tức trong tương lai là không đổi cho tới mãi mãi (g) thì tốc độ tăng trưởng đó là bao nhiêu%/ năm?
- Nếu trong 10 năm tới mức chia cổ tức vẫn là 2.500 đồng/ cổ phiếu, sau đó cổ tức mới tăng trưởng với tốc độ không đổi, thì tốc độ tăng trưởng đó là bao nhiêu%/ năm?

Bài 3.33 Thu nhập trên một cổ phiếu (EPS) của công ty A&A, đã tăng từ 4.000 đồng năm 2004 lên 6.000 đồng vào năm 2009, tỷ lệ trả cổ tức trên thu nhập của công ty là 40% (tỷ lệ giữ lại 60%)

Yêu cầu:

- a) Xác định tốc độ tăng trưởng thu nhập và cổ tức của công ty trong thời gian vừa qua
- b) Nếu tốc độ tăng trưởng cổ tức trong tương lai, bằng tốc độ tăng trưởng trong quá khứ, thì giá trị hiện tại một cổ phiếu là bao nhiêu? Biết Tỷ lệ sinh lời cần thiết của cổ phiếu hiện là 12%.

Bài 3.34. Giá sổ sách (thư giá) một cổ phiếu thường của công ty AA, hiện là 10.000 đồng, tỷ suất sinh lời trên vốn cổ phần (ROE) hiện là 16%, và sẽ ổn định ở mức này trong nhiều năm tới, tỷ lệ chia cổ dự kiến là 25%. Cho biết:

- a) Thu nhập trên một cổ phần thường (EPS) và cổ tức của một cổ phiếu (DPS) năm vừa qua là bao nhiêu?
- b) EPS và DPS năm tới là bao nhiêu? Tốc độ tăng thu nhập, cổ tức là bao nhiêu %/năm?
- c) Nếu tỷ lệ sinh lời cần thiết trên thị trường của cổ phiếu là 14%, thì giá thị trường hiện tại của cổ phiếu là bao nhiêu?

Bài 3.35. Cổ tức của cổ phiếu của công ty Motor Corp, dự kiến được trả trong ba năm tới lần lượt là 1; 2 và 3 USD/cp, sau đó cổ tức sẽ tăng trưởng với tốc độ ổn định trong dài hạn là 8%/ năm. Giá thị trường hiện tại là 50 USD/ cp. Hỏi tỷ lệ sinh lời cần thiết trên thị trường của cổ phiếu hiện là bao nhiêu %?

Bài 3.36. Công ty CADIVI dự kiến trả cổ tức cho 2 năm tới với mức trả bằng nhau, sau đó cổ tức sẽ tăng trưởng với tốc độ 10% / năm cho 2 năm tiếp theo, từ năm thứ 5 tốc độ tăng trưởng sẽ ổn định ở mức 5%/ năm cho tới mãi mãi. Với tỷ lệ sinh lời cần thiết là 14%, giá trị nội tại của cổ phiếu là 35.000 đồng. Cho biết cổ tức dự kiến 2 năm tới là bao nhiêu?

Bài 3.37. Năm vừa qua và dự kiến trong nhiều năm tới ROE của công ty A là 15%, tỷ lệ lợi nhuận giữ lại 40%, cổ tức được chia dự kiến trong năm tới 2.000 đồng/ cổ phiếu. Cho biết giá trị nội tại của một cổ phiếu thường của công ty là bao nhiêu? Biết tỷ suất sinh lời cần thiết của cổ phiếu hiện là 12%.

Bài 3.38 Theo mô hình định giá tài sản vốn (CAPM) (Capital Asset Pricing Model), tỷ suất sinh lời cần thiết của một chứng khoán được xác định như sau:

$$K_e = K_{RF} + (K_{RM} - K_{RF}) * \beta$$

Trong đó :

β : Mức rủi ro hệ thống của chứng khoán (Rủi ro thị trường, rủi ro không thể loại trừ bằng sự đa dạng hóa danh mục đầu tư), chẳng hạn một cổ phiếu có hệ số $\beta = 2$ có nghĩa là mức rủi ro hệ thống của cổ phiếu này gấp đôi mức rủi ro hệ thống của danh mục đầu tư thị trường (danh mục đầu tư bao gồm tất cả các loại chứng khoán trên thị trường), nói cách khác nếu chỉ số thị trường (VNINDEX) tăng, giảm 10% thì giá chứng khoán này sẽ tăng, giảm 20%

K_{RF} : Tỷ suất sinh lời phi rủi ro (tỷ suất sinh lời của chứng khoán không có rủi ro vỡ nợ, thanh khoản, lãi suất) thường được ước tính bằng lãi suất trái phiếu kho bạc

K_{RM} : Tỷ suất sinh lời cần thiết của cổ phiếu có mức rủi ro trung bình (tỷ suất sinh lời của danh mục đầu tư thị trường)

$(K_{RM} - K_{RF}) * \beta$: Phần bù rủi ro của chứng khoán

Nếu cổ phiếu của công ty A có hệ số $\beta = 1,5$, lãi suất trái phiếu kho bạc dài hạn là 8%, tỷ suất lợi nhuận của danh mục đầu tư thị trường là 12%, cho biết :

- Phần bù rủi ro của cổ phiếu trên là bao nhiêu%?
- Tỷ lệ sinh lời cần thiết của cổ phiếu là bao nhiêu %?

Bài 3.39 Công ty T&T có hệ số β là 1.6, lãi suất trái phiếu kho bạc dài hạn là 9%, tỷ suất sinh lời của danh mục đầu tư thị trường là 14%. Năm vừa qua công ty đã trả cổ tức cho mỗi cổ phiếu thường là 3.000 đồng. Các chuyên gia phân tích tài chính dự đoán tốc độ tăng trưởng của công ty sẽ là 8%/ năm, trong nhiều năm tới. Cho biết :

- Theo mô hình CAPM, tỷ suất sinh lời cần thiết cho cổ phiếu thường của T&T là bao nhiêu %? (17%)
- Giá trị nội tại của một cổ phiếu thường hiện là bao nhiêu? (36.000)
- Nếu giá thị trường hiện tại là 32.000 đồng, thì tỷ suất sinh lời kỳ vọng của nhà đầu tư là bao nhiêu %?
- Theo bạn giá cổ phiếu trên có ở trạng thái cân bằng hay không? Nhà đầu tư nên mua hay bán cổ phiếu trên?

Bài 2.40. Công ty H đang trong giai đoạn tăng trưởng nhanh, dòng tiền tự do (FCF) của công ty trong 4 năm tới được ước tính như sau: 3; 6; 10; và 15 tỷ, sau đó dòng tiền sẽ tăng với tốc độ ổn định : 7%/ năm cho tới mãi mãi. Chi phí sử dụng vốn bình quân của công ty (WACC) là 12%, giá trị của nợ và cổ phần ưu đãi là : 60 tỷ, số lượng cổ phiếu thường đang lưu hành 10 triệu cp .

Yêu cầu :

- Xác định giá trị hiện tại của dòng tiền tự do trong 4 năm tới.
- Xác định giá trị công ty tại thời điểm kết thúc giai đoạn tăng trưởng nhanh.
- Xác định giá trị công ty ở thời điểm hiện tại.
- Xác định giá trị của một cổ phiếu thường ở thời điểm hiện tại.

Bài 3.41. Công ty Trường Sơn chuyên sản xuất các đồ dùng văn phòng. Các chuyên gia phân tích tài chính dự báo dòng tiền tự do (FCF) của công ty trong 3 năm tới là : - 2; 3 và 4 tỷ đồng, sau đó sẽ tăng với tỷ lệ ổn định là 10%/ năm. Cho biết :

- Giá trị vốn cổ phần hiện tại của công ty là bao nhiêu? Biết chi phí sử dụng vốn trung bình của công ty là 13%, giá trị các khoản nợ và cổ phần ưu tiên hiện là : 10 tỷ đồng
- Giá trị một cổ phiếu là bao nhiêu? biết công ty có 10 triệu cổ phiếu đang lưu hành.

Bài 3.42 .Công ty A dự kiến sẽ tạo ra tiền tự do (FCF) trong năm tới (FCF1) là 150 tỷ đồng, dòng tiền tự do sẽ tăng trưởng với tốc độ không đổi 5%/ năm cho tới mãi mãi.Công ty không sử dụng nợ dài hạn và cổ phiếu ưu đãi, số lượng cổ phiếu thường đang lưu hành là 1 triệu, chi phí sử dụng vốn bình quân của công ty là 12%. Cho biết giá trị nội tại của một cổ phiếu thường là bao nhiêu?

Bài 3.43. Công ty Thăng Long là nhà cung cấp các sản phẩm đồ gỗ, có tốc độ tăng trưởng rất nhanh. Các chuyên gia phân tích tài chính dự kiến dòng tiền tự do trong 3 năm tới lần lượt là : -20; 30; 40 tỷ, sau đó dòng tiền sẽ tăng trưởng ổn định với tốc độ : 8%/ năm, chi phí sử dụng vốn bình quân của công ty (WACC) là 13%. Cho biết :

- Giá trị công ty tại thời điểm kết thúc giai đoạn tăng trưởng nhanh là bao nhiêu?
- Giá trị công ty hiện tại là bao nhiêu?
- Giá trị nội tại của một cổ phiếu thường là bao nhiêu ? Biết công ty có nợ dài hạn là 100 tỷ đồng, cổ phiếu ưu tiên 0, số lượng cổ phiếu thường đang lưu hành là 10 triệu cổ phiếu.

Bài 3.44. Tại công ty T&T có các số liệu lấy từ báo cáo tài chính năm 2009 như sau :

- Lợi nhuận hoạt động (EBIT) 600 tỷ đồng
- Thuế suất thuế thu nhập DN 25%
- Chi phí khấu hao tài sản cố định 50 tỷ
- Tiền chi cho XD và mua sắm tài sản cố định mới (tiền ròng từ HD đầu tư) 200 tỷ
- Tiền chi cho Vốn lưu động ròng tăng thêm : 12 tỷ

Yêu cầu :

- Xác định các chỉ tiêu lợi nhuận hoạt động thuần sau thuế (NOPAT), tiền ròng từ hoạt động (OCF), tiền tự do (FCF) năm 2009
- Xác định giá trị công ty tại thời điểm hiện tại (cuối năm 2009), biết dòng tiền tự do dự kiến sẽ tăng trưởng với tốc độ không đổi 6%/ năm cho tới mãi mãi, chi phí sử dụng vốn bình quân của công ty 14%
- Xác định giá trị nội tại của một cổ phiếu thường, biết giá trị thị trường các khoản nợ của công ty là 1.200 tỷ đồng, số lượng cổ phiếu thường đang lưu hành 100 triệu cổ phiếu.

Bài 3.45 Tại công ty Sài Gòn có các số liệu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và bảng cân đối kế toán như sau

1 Báo cáo kết quả kinh doanh năm

Chỉ tiêu	Năm 2009 (tỷ đồng)
Doanh thu thuần	900
Chi phí hoạt động KD không tính CP khấu hao	600
Chi phí khấu hao tài sản cố định	50
Lợi nhuận hoạt động(EBIT)	250
Thuế suất thuế thu nhập DN	25%
Lợi nhuận hoạt động thuần sau thuế(NOPAT)	187,5

2 Bảng cân đối kế toán

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009
----------	------------	------------

Tài sản		
Tiền và các khoản tương đương tiền	10	12
Nợ phải thu	320	380
Hàng tồn kho	420	450
<i>Cộng tài sản lưu động</i>	750	842
Giá trị Tài sản cố định thuần	500	550
- Nguyên giá	800	900
- Khấu hao lũy kế	(300)	(350)
Tổng tài sản	1.250	1.392
Nguồn vốn		
Vay ngắn hạn	220	320
Phải trả người bán (Nhà cung cấp)	360	380
Thu trước của khách hàng (người mua)	40	20
Phải trả CNV	5	7
Phải trả khác	12	13
<i>Cộng nợ ngắn hạn</i>	637	740
Trái phiếu và nợ dài hạn	100	50
Tổng nợ	737	790
Vốn cổ phần thường (vốn góp theo mệnh giá)	400	400
Lợi nhuận giữ lại	113	202
Tổng vốn chủ sở hữu	513	602
Tổng nguồn vốn	1.250	1.392

Yêu cầu :

a) Xác định các chỉ tiêu : Vốn lưu động hoạt động thuần (NOWC), tổng vốn hoạt động của công ty tại thời điểm đầu năm và cuối năm 2009 (Tổng vốn hoạt động = Vốn lưu động hoạt động thuần + Tài sản cố định thuần), từ đó xác định mức thay đổi tổng vốn hoạt động năm 2009

b) Xác định các chỉ tiêu : Tiền ròng từ hoạt động (OCF), tiền tự do (FCF) năm 2009

Từ công thức $FCF = NOPAT + \text{Khấu hao} - (\text{Thay đổi TSCĐ thuần} + \text{Khấu hao}) - \text{Thay đổi vốn lưu động hoạt động thuần}$ (1), tiền tự do (FCF) có thể tính bằng công thức khác :

$FCF = NOPAT - \text{Thay đổi TSCĐ thuần} - \text{Thay đổi vốn lưu động hoạt động thuần} = NOPAT - \text{Thay đổi tổng vốn hoạt động}$ (2). Hãy tính lại chỉ tiêu FCF năm 2009

- c) Xác định giá trị công ty tại thời điểm hiện tại, biết dòng tiền tự do dự kiến sẽ tăng với tốc độ 6%/ năm cho 3 năm tới, sau đó sẽ tăng với tốc độ không đổi 2%/ năm cho tới mãi mãi, WACC của công ty là 14%

www.eLib.vn

Chương 4. Chi phí sử dụng vốn

Bài 4.1. Công ty ABC phát hành trái phiếu để huy động vốn, trái phiếu có mệnh giá 100.000, hoàn trái sau 10 năm, lãi suất 0%, giá bán tại thời điểm phát hành : 45.000 đồng, chi phí phát hành bằng 2% giá phát hành. Hỏi chi phí trước thuế và sau thuế của trái phiếu là bao nhiêu%? Biết thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25%.

Bài 4.2. Công ty T & T phát hành trái phiếu để huy động vốn, trái phiếu có mệnh giá 100.000 đồng, hoàn trái sau 10 năm, lãi suất coupon 12%, tiền lãi được thanh toán mỗi năm một lần, giá bán tại thời điểm phát hành 100.000 đồng/ trái phiếu, chi phí phát hành bằng 2% mệnh giá. Hỏi chi phí trước thuế và sau thuế của trái phiếu là bao nhiêu %? Biết thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 25%.

Bài 4.3 . Công Ty Bạch Đằng cần huy động thêm 500 tỷ đồng để đầu tư vào các dự án mới, công ty quyết định phát hành trái phiếu. Trái phiếu có mệnh giá 100.000 đồng, kỳ hạn 10 năm, lãi suất coupon 10%, tiền lãi thanh toán mỗi năm một lần. Giám đốc tài chính của công ty dự đoán lãi suất thị trường của trái phiếu tại thời điểm phát hành là 10 %, chi phí của trước thuế của trái phiếu là 10.5%, cho biết nếu dự đoán của giám đốc tài chính là đúng thì :

- Giá phát hành của một trái phiếu là bao nhiêu?
- Chi phí phát hành và giá phát hành thuần của một trái phiếu là bao nhiêu?
- Công ty phải phát hành bao nhiêu trái phiếu để có đủ lượng vốn cần thiết?
- Chi phí sau thuế của trái phiếu là bao nhiêu%? biết thuế suất thuế thu nhập là 25%

Bài 4.4. Trái phiếu đang lưu hành của công ty A có mệnh giá 100.000 đồng, hoàn trái sau 10 năm, lãi suất coupon : 10%, tỷ suất sinh lời đáo hạn (YTM) là 13%. Công ty tin rằng họ có thể phát hành trái phiếu mới kỳ hạn 10 năm với mệnh giá và YTM tương tự như trái phiếu đang lưu hành, chi phí phát hành : 2.000 đồng/ trái phiếu, cho biết chi phí nợ sau thuế của công ty là bao nhiêu? Biết thuế suất thuế thu nhập là 25%.

Bài 4. 5 . Công ty Thăng Long hiện đang sử dụng 500 tỷ đồng nợ vay dài hạn từ ngân hàng, với lãi suất là 15%/ năm. Công ty cần vay thêm 50 tỷ đồng để đầu tư vào các dự án mới, do lãi suất thị trường giảm, lãi suất vay dài hạn từ ngân hàng chỉ là 12%. Cho biết chi phí nợ vay trước thuế và sau thuế cho nguồn vốn mới của công ty là bao nhiêu %? Biết thuế suất thu nhập doanh nghiệp là 25%.

Bài 4. 6. Công ty A&B phát hành cổ phiếu ưu đãi để huy động vốn, cổ phiếu có mệnh giá 1 triệu đồng, tỷ lệ trả cổ tức 14% trên mệnh giá, giá phát hành 1,1 triệu đồng, chi phí phát hành bằng 5% giá phát hành, cho biết chi phí của cổ phần ưu đãi của công ty là bao nhiêu (kp)?

Bài 4.7. Cổ phiếu thường của công ty AA hiện đang giao dịch trên thị trường với giá 30.000 đồng, công ty dự kiến trả cổ tức trong năm tới là 3.000 đồng, tỷ lệ tăng trưởng cổ tức là 5% / năm cho tới mãi mãi, cho biết :

- a) Chi phí sử dụng vốn cổ phần thường của công ty là bao nhiêu nếu toàn bộ vốn cổ phần tăng thêm được huy động từ lợi nhuận giữ lại
- b) Nếu công ty phát hành cổ phiếu mới với giá phát hành bằng giá thị trường hiện tại, chi phí phát hành bằng 10% giá phát hành thì chi phí sử dụng vốn cổ phần mới là bao nhiêu?

Bài 4.8. Giá sổ sách một cổ phiếu thường của công ty AA hiện là 10.000 đồng, trong dài hạn tỷ suất sinh lời trên vốn cổ phần (ROE) là 16%, tỷ lệ chia cổ dự kiến là 25%, cho biết:

- a) Thu nhập trên một cổ phần thường (EPS) và cổ tức của một cổ phiếu (DPS) năm vừa qua là bao nhiêu?
- b) EPS và DPS năm tới là bao nhiêu? Tốc độ tăng thu nhập, cổ tức là bao nhiêu %/năm?
- c) Nếu giá thị trường hiện tại là 30.000 / cổ phiếu, thì chi phí của vốn cổ phần thường từ lợi nhuận giữ lại là bao nhiêu?

Bài 4.9. Trong dài hạn công ty A có ROE : 15%, tỷ lệ lợi nhuận giữ lại : 40%, cổ tức được chia dự kiến trong năm tới 2.500 đồng/ cổ phiếu, giá thị trường hiện tại 46.000/ cổ phần, nếu tăng vốn cổ phần thường bằng cách phát hành cổ phiếu mới, công ty có thể bán cổ phiếu mới theo mức giá hiện tại, nhưng chi phí phát hành sẽ bằng 5% giá bán. Cho biết chi phí sử dụng vốn cổ phần mới là bao nhiêu?

Bài 4.10. Theo mô hình định giá tài sản vốn (CAPM) (Capital Asset Pricing Model), tỷ suất sinh lời cần thiết của một chứng khoán được xác định như sau:

$$K_e = K_{RF} + (K_{RM} - K_{RF}) * \beta$$

Trong đó :

β : Mức rủi ro hệ thống của chứng khoán (Rủi ro thị trường, rủi ro không thể loại trừ bằng sự đa dạng hóa danh mục đầu tư), chẳng hạn một cổ phiếu có hệ số $\beta = 2$ có nghĩa là mức rủi ro hệ thống của cổ phiếu này gấp đôi mức rủi ro hệ thống của danh mục đầu tư thị trường (danh mục đầu tư bao gồm tất cả các loại chứng khoán trên thị trường), nói cách khác nếu chỉ số thị trường (VNINDEX) tăng, giảm 10% thì giá chứng khoán này sẽ tăng, giảm 20%

K_{RF} : Tỷ suất sinh lời phi rủi ro (tỷ suất sinh lời của chứng khoán không có rủi ro vỡ nợ, thanh khoản, lãi suất) thường được ước tính bằng lãi suất trái phiếu kho bạc

K_{RM} : Tỷ suất sinh lời cần thiết của cổ phiếu có mức rủi ro trung bình (tỷ suất sinh lời của danh mục đầu tư thị trường)

$(K_{RM} - K_{RF}) * \beta$: Phần bù rủi ro của chứng khoán

Nếu cổ phiếu của công ty A có hệ số $\beta = 1,5$, lãi suất trái phiếu kho bạc dài hạn là 8%, tỷ suất lợi nhuận của danh mục đầu tư thị trường là 12%, cho biết :

- b) Phần bù rủi ro của cổ phiếu trên là bao nhiêu%?
- c) Chi phí sử dụng vốn cổ phần thường của công ty là bao nhiêu?

(Đọc tài liệu quản trị tài chính từ trang 562 đến 565)

Bài 4.11. Trái phiếu dài hạn của công ty A có mệnh giá 100.000, lãi suất coupon 12% hoàn trái sau 20 năm, giá thị trường hiện tại là 90.000 đồng, cho biết:

- Tỷ suất sinh lời đáo hạn của trái phiếu là bao nhiêu (YTM)?
- Do có mức rủi ro cao hơn rủi ro của trái phiếu, nên tỷ lệ sinh lời cần thiết của cổ phiếu sẽ cao hơn trái phiếu 4%, nếu công ty tăng vốn cổ phần thường bằng lợi nhuận giữ lại thì chi phí vốn cổ phần thường của công ty là bao nhiêu?

Bài 4.12. Công ty Thăng Long cần 300 tỷ để đầu tư vào một dự án, có 3 phương án huy động vốn đang được xem xét:

- Giữ lại 300 tỷ lợi nhuận sau thuế để đầu tư
- Phát hành cổ phần thường
- Phát hành cổ phần ưu tiên

Cổ phần thường của công ty có mức chia cổ tức năm vừa qua : 4.000 đồng, tỷ lệ tăng của cổ tức dự kiến : 6% / năm cho tới mãi mãi, giá thị trường hiện tại của cổ phiếu thường là : 40.000, nếu phát hành cổ phần thường chi phí phát hành sẽ là 5% tính trên giá phát hành. Cổ phiếu ưu tiên có tỷ lệ cổ tức : 12% tính trên mệnh giá : 1.000.000 đồng, giá phát hành dự kiến bằng mệnh giá, chi phí phát hành bằng 5% giá phát hành. Anh (chị) hãy xác định chi phí sử dụng vốn của từng nguồn tài trợ.

Bài 4.13. Cấu trúc vốn của công ty AA chỉ gồm nợ và cổ phiếu thường, công ty có thể vay nợ dài hạn không hạn chế ở mức lãi suất 12%, cổ phần thường của công ty có mức chia cổ tức năm vừa qua là 2.000 đồng, hiện tại giá cổ phiếu của công ty là 24.750 đồng, tốc độ tăng trưởng cổ tức dự kiến 7%/ năm cho tới mãi mãi, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 25%, chi phí sử dụng vốn trung bình (WACC) 14%. Cho biết tỷ trọng nợ trong cấu trúc vốn của công ty là bao nhiêu%?

Bài 4.14. Công ty Thăng Long chỉ sử dụng nợ và vốn cổ phần thường, tỷ trọng nợ trong cấu trúc vốn tối ưu là 45%, công ty có thể vay không hạn chế tại mức lãi suất 10%, cổ tức được chia năm qua là 2.000 đồng/ cổ phiếu, tốc độ tăng cổ tức dự kiến 4%/ năm, giá thị trường hiện tại 20.000/ cổ phiếu, thuế suất thuế thu nhập 25%. Công ty đang thẩm định 2 dự án, dự án A có IRR 13%, còn dự án B là 10%, 2 dự án có mức rủi ro bằng mức rủi ro của tài sản hiện hữu của công ty. Cho biết:

- Chi phí sử dụng vốn cổ phần thường là bao nhiêu? Biết vốn cổ phần thường tăng thêm được huy động từ lợi nhuận giữ lại
- Chi phí sử dụng vốn trung bình(WACC) của công ty là bao nhiêu?
- Công ty có nên chấp thuận đầu tư 2 dự án trên hay không?

Bài 4.15. Thu nhập trên một cổ phiếu (EPS) của công ty A&A đã tăng từ 4.420 đồng năm 2004 lên 6.500 đồng năm 2009, tỷ lệ trả cổ tức của công ty là 40% (tỷ lệ giữ lại 60%), giá thị trường hiện tại là 36.000 đồng. Yêu cầu:

- Xác định tốc độ tăng trưởng thu nhập và cổ tức của công ty trong thời gian vừa qua
- Nếu tốc độ tăng trưởng cổ tức trong tương lai bằng tốc độ tăng trưởng trong quá khứ thì chi phí của lợi nhuận giữ lại của công ty là bao nhiêu?

Bài 4.16. Cổ phiếu thường của công ty Thăng Long đang được bán với giá 60.000 đồng/cổ phiếu. Thu nhập trên một cổ phần dự kiến năm nay (EPS1) là 5.400 đồng, tỷ lệ trả cổ tức là 66,7%, tài sản của công ty được tài trợ hoàn toàn bằng vốn cổ phần thường, cho biết :

- a) Nếu tỷ suất sinh lời cần thiết trên thị trường của cổ phiếu hiện là 9%, thì tốc độ tăng trưởng cổ tức dự kiến là bao nhiêu %/ năm?
- b) Nếu Thăng Long đầu tư lợi nhuận giữ lại vào các dự án có tỷ suất sinh lời trên vốn bằng với tỷ suất sinh lời cần thiết trên thị trường của cổ phiếu (9%), thì thu nhập và cổ tức dự kiến năm tới nữa (năm thứ 2) trên một cổ phiếu là bao nhiêu?

Bài 4.17. Cổ phiếu thường của công ty ABC có mức chia cổ tức năm vừa qua (D0) là 2.500 đồng, giá thị trường hiện tại là 45.000 đồng, tỷ suất sinh lời cần thiết trên thị trường của cổ phiếu hiện là 16%, cho biết :

- c) Nếu tốc độ tăng trưởng cổ tức trong tương lai là không đổi cho tới mãi mãi (g) thì tốc độ tăng trưởng đó là bao nhiêu%/ năm
- d) Nếu trong 10 năm tới mức chia cổ tức vẫn là 2.500 đồng/ cổ phiếu, sau đó cổ tức mới tăng trưởng với tốc độ không đổi thì tốc độ tăng trưởng đó là bao nhiêu%/ năm?

Bài 4.18. Công ty M&M cần huy động thêm 50 tỷ đồng để đầu tư vào các dự án mới, giám đốc công ty tin rằng cơ cấu vốn tối ưu của công ty gồm: nợ : 45%, cổ phần ưu tiên : 5%, cổ phần thường: 50% và sử dụng cơ cấu này để huy động thêm vốn (mỗi đồng vốn huy động sẽ có 0.45 đồng nợ, 0.05 đồng cổ phần ưu tiên, 0,5 đồng cổ phần thường) . Hãy xác định chi phí sử dụng vốn bình quân (WACC) cho mỗi đồng vốn huy động từ đồng đầu tiên cho tới đồng thứ 50 tỷ, trong các trường hợp sau :

a) Công ty có thể huy động không hạn chế nợ vay, cổ phần ưu tiên và cổ phần thường với mức chi phí của từng nguồn như sau : Chi phí trước thuế của nợ dài hạn (kd) :12%, chi phí cổ phần ưu tiên (kp) : 13%, cổ phần thường (ke) : 15%, biết thuế suất thuế thu nhập là 25%

b) Công ty có thể huy động không hạn chế nợ dài hạn và cổ phần ưu tiên theo các mức chi phí ở trên, nhưng vốn cổ phần thường chỉ huy động được 10 tỷ với chi phí 15%, 15 tỷ còn lại phải chịu chi phí 16% do phải phát hành thêm cổ phiếu mới có chi phí cao hơn lợi nhuận giữ lại, cho biết WACC sẽ tăng lên bắt đầu từ đồng vốn thứ bao nhiêu?

c) Dữ liệu như ở câu b, nhưng công ty chỉ có thể vay được 13,5 tỷ với mức chi phí 12%, phần còn lại phải chịu chi phí là 13% (do nợ vay tăng làm tăng rủi ro cho chủ nợ)

Bài 4.19. Công ty AA đang xem xét bốn dự án đầu tư có mức rủi ro trung bình (rủi ro của dự án bằng rủi ro của tài sản hiện hữu của công ty). Vốn đầu tư ban đầu và tỷ suất sinh lời trên vốn của từng dự án như sau:

Dự án	Vốn đầu tư	Tỷ suất sinh lời trên vốn (IRR)
A	2.000	16%

B	3.000	15%
C	5.000	14%
D	4.000	12%

Công ty có thể huy động vốn bằng cách phát hành trái phiếu, cổ phiếu ưu tiên và cổ phiếu thường. Trái phiếu phát hành của công ty có chi phí trước thuế là 12% (kd), cổ phiếu ưu tiên có mức trả cổ tức mỗi năm là 5.000 đồng, giá phát hành thuần dự kiến 49.000 đồng. Cổ phiếu thường có mức chia cổ tức năm vừa qua 3.300 đồng, tốc độ tăng trưởng dự kiến 6%/ năm cho tới mãi mãi, giá thị trường hiện tại là 36.000 đồng, nếu phát hành cổ phần mới công ty có thể bán theo giá thị trường hiện tại, chi phí phát hành bằng 5%/ giá phát hành. Cơ cấu vốn tối ưu của công ty gồm : nợ 15%, cổ phần ưu tiên 10%, cổ phần thường 75%, thuế suất thuế thu nhập 25%

Yêu cầu :

- Xác định chi phí sau thuế của từng nguồn vốn
- WACC của công ty là bao nhiêu ?
- Công ty nên chấp thuận các dự án nào

Bài 4.20. Công ty AA đang xem xét các dự án độc lập dự kiến sẽ đầu tư vào năm tới cho ở bảng dưới đây :

Dự án	Vốn đầu tư (Triệu đồng)	Tỷ suất lợi nhuận trên vốn (IRR)	Rủi ro
A	4.000	14.0%	Cao
B	5.000	11.5%	Cao
C	3.000	9.5%	Thấp
D	2.000	9.0%	Trung bình
E	6.000	12,5%	Cao
F	5.000	12,5%	Trung bình
G	6.000	7,0%	Thấp
H	3.000	11,5%	Thấp

Chi phí sử dụng vốn của từng dự án được xác định căn cứ vào chi phí sử dụng vốn trung bình của công ty (WACC) điều chỉnh theo rủi ro của từng dự án bằng cách cộng thêm 2% vào WACC cho dự án rủi ro cao và trừ 2% vào WACC cho dự án rủi ro thấp, WACC của công ty là 10%. Cho biết:

- a) Công ty nên chấp thuận những dự án nào nếu công ty không bị giới hạn về vốn ?
- b) Nếu tổng vốn đầu tư của công ty chỉ có 13.000 triệu đồng, công ty chấp thuận đầu tư những dự án nào, tổng vốn sử dụng là bao nhiêu?
- c) Nếu công ty có thể huy động thêm 5.000 triệu đồng vốn, nhưng mỗi đồng vốn huy động này có WACC là 11%, thì công ty chấp thuận những dự án nào, tổng vốn sử dụng là bao nhiêu?

www.eLib.vn

Chương 5. Đầu tư dài hạn

Câu hỏi

1. Trình bày sự hiểu biết của Anh (Chị) về tài sản cố định của doanh nghiệp (khái niệm, đặc điểm, sự khác biệt so với tài sản lưu động)
2. Tại sao không được sử dụng nguồn vốn ngắn hạn để đầu tư vào tài sản cố định
3. Nguyên giá tài sản cố định là gì? Nguyên giá của tài sản hình thành do mua sắm được xác định như thế nào?
4. Sự khác biệt giữa hao mòn vô hình và hữu hình của tài sản cố định?
5. Khấu hao tài sản cố định là gì? Tại sao chi phí khấu hao không được khấu trừ vào doanh thu bằng tiền khi xác định dòng tiền hoạt động sau thuế của dự án?
6. Trình bày sự hiểu biết của Anh (Chị) về tài sản lưu động và vốn lưu động của doanh nghiệp) khái niệm, đặc điểm, sự khác biệt so với tài sản lưu động)
7. Vốn lưu động hoạt động ròng là gì?

Bài tập

Bài 5.1. Công Ty Sông Lam mua một TSCĐ:

- Giá mua (chưa có thuế GTGT) là 850 triệu đồng, thuế suất thuế GTGT 10%
- Chi phí vận chuyển 30 triệu đồng, chi phí lắp đặt, chạy thử 20 triệu đồng
- Thời gian sử dụng đã đăng ký: 5 năm
- Doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ

Yêu cầu:

- a) Xác định mức khấu hao từng năm của TSCĐ trong 2 trường hợp sau:
 - Doanh nghiệp áp dụng phương pháp khấu hao đều
 - Doanh nghiệp áp dụng phương pháp khấu hao số dư giảm dần với hệ số điều chỉnh
 - Doanh nghiệp áp dụng phương pháp khấu hao tổng số
- b) Nếu các khoản tiền khấu hao được tái đầu tư với tỷ suất sinh lời: 9%/năm (lãi kép) thì tổng số tiền doanh nghiệp nhận được vào cuối năm thứ 5 theo từng phương pháp khấu hao là bao nhiêu? Theo Anh (Chị) phương pháp nào có lợi cho doanh nghiệp hơn?

Bài 5.2. Công ty Thăng long đang thẩm định một dự án đầu tư mua sắm một tài sản cố định với các dữ liệu sau:

- Nguyên giá: 10.000 triệu đồng
- Đời sống của dự án: 5 năm
- Doanh thu hàng năm: 6.000 triệu đồng/năm
- Chi phí hàng năm không kể khấu hao tài sản: 2.000 triệu/năm

- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 25%

Yêu cầu:

1. Xác định mức khấu hao hàng năm của tài sản cố định trong 2 trường hợp
 - a) Tài sản được khấu hao theo phương pháp khấu hao đều
 - b) Tài sản được khấu hao theo phương pháp số dư giảm dần với hệ số điều chỉnh là 2
 - c) Tài sản được khấu hao theo phương pháp tổng số
2. Xác định giá trị hiện ròng của dự án theo 2 trường hợp trên, biết lãi suất chiết khấu dòng thu nhập của dự án là 12%, cho nhận xét về kết quả vừa tính

Bài 5.3 Công ty Hồng Hà đang thẩm định một dự án đầu tư với các dữ liệu sau: Vốn đầu tư 10 tỷ đồng, đời sống của dự án 25 năm, ngân lưu ròng hàng năm của dự án như sau: 5 năm đầu: 1,2 tỷ/năm; 5 năm tiếp theo: 1,5 tỷ/năm, 15 năm cuối: 1,8 tỷ/năm, chi phí sử dụng vốn của dự án là: 10% (lãi suất chiết khấu)

Yêu cầu :

- a) Xác định thời gian hoàn vốn chiết khấu của dự án
- b) Xác định giá trị hiện tại ròng (NPV) của dự án
- c) Xác định tỷ suất hoàn vốn nội bộ (IRR) và tỷ suất hoàn vốn nội bộ điều chỉnh (MIRR)

Bài 5.4 Công ty ABC đang thẩm định để lựa chọn một trong 2 dự án loại trừ nhau, dự án A có vốn đầu tư ban đầu là 400 triệu đồng, đời sống 20 năm, ngân lưu ròng 64 triệu/năm. Dự án B sử dụng công nghệ thấp hơn nên vốn đầu tư ban đầu chỉ cần 120 triệu đồng, đời sống 20 năm, do công nghệ lạc hậu nên mức tiêu hao vật tư cao hơn, năng suất lao động thấp nên ngân lưu ròng hàng năm chỉ là: 27,2 triệu đồng/năm, chi phí sử dụng vốn của 2 dự án là 10%

Yêu cầu :

- a) Tính IRR và NPV của từng dự án
- b) Xác định lãi suất chiết khấu để NPV của 2 dự án bằng nhau, vẽ đồ thị biểu diễn
- c) Tại sao khi có mâu thuẫn trong xếp hạng dự án theo NPV và IRR người ta lại ưu tiên chọn theo tiêu chuẩn NPV

Bài 5.5 Công ty Bạch Đằng buộc phải lắp đặt hệ thống xử lý nước thải nếu không nhà máy sẽ phải đóng cửa. Công ty đang nghiên cứu 2 công nghệ xử lý, công nghệ A có vốn đầu tư ban đầu cao nhưng chi phí hoạt động thấp, công nghệ B ngược lại vốn đầu tư thấp, chi phí hoạt động cao, Vốn đầu tư và chi phí hoạt động cho 2 công nghệ này như sau :

	Năm 0	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5
Công nghệ A	-600	-50	-50	-50	-50	-50
Công nghệ B	-100	-175	-175	-175	-175	-175

Yêu cầu:

Công ty nên sử dụng công nghệ nào, biết chi phí sử dụng vốn của công ty là 7%

Nếu chi phí sử dụng vốn là 15% công ty có thay đổi quyết định hay không? Tại sao?

Bài 5.6. Một dự án có ngân lưu ròng trong 10 năm đầu là 750 triệu đồng/ năm, 10 năm cuối là 1.000 triệu/ năm, IRR là 10,98%, cho biết vốn đầu tư ban đầu và NPV là bao nhiêu? Biết chi phí sử dụng vốn của dự án là 9%.

Bài 5.7 Công ty Sông Hồng kinh doanh trong ngành khai thác mỏ, đang thẩm định dự án khai thác một mỏ mới, Vốn đầu tư ban đầu là : 2 tỷ đồng, ngân lưu ròng năm 1 là 13 tỷ đồng, chi phí để khôi phục lại hiện trạng ban đầu cho mỏ vào năm 2 và năm 3 là 5 tỷ đồng mỗi năm

Yêu cầu

- Công ty có nên thực hiện dự án trên hay không, nếu chi phí sử dụng vốn của dự án là 10% ; 20%
- Tính MIRR nếu chi phí sử dụng vốn của dự án là 10%, 20%
- Theo Anh (Chị) khi lựa chọn một trong 2 dự án loại trừ nhau, có phải trong mọi trường hợp tiêu chuẩn NPV và MIRR đều đưa đến cùng một quyết định?

Bài 5.8 Công ty Thăng Long có một danh mục các dự án độc lập cho ở bảng sau:

Dự án	Vốn đầu tư	IRR	NPV	PI
A	500	18%	50	1,1
B	5.000	25%	6.500	2,3
C	5.000	37%	5.500	2,1
D	7.500	20%	5.000	1,67
E	12.500	26%	500	1,04
F	15.000	28%	21.000	2,4
G	17.500	19%	7.500	1,43
H	25.000	15%	6.000	1,24
Cộng	88.000	-	52.050	-

Trong điều kiện tổng vốn đầu tư chỉ có 32.500 triệu đồng, công ty nên đầu tư vào các dự án nào

Bài 5.9 Một dự án có dòng tiền cho ở bảng sau:

Năm 0	Năm 1	Năm 2	Năm 3	Năm 4	Năm 5
-------	-------	-------	-------	-------	-------

- 5000	2.020	?	1.960	3.500	4.510
--------	-------	---	-------	-------	-------

Với chi phí sử dụng vốn là 10% thì MIRR của dự án là 14,14%, hãy tính ngân lưu ròng của năm thứ 2

Bài 5.10 Một dự án đầu tư có vốn đầu tư vào tài sản cố định là 1.870 triệu đồng, đời sống của dự án 8 năm, hãy xác định giá trị còn lại của tài sản khi kết thúc dự án, từ đó xác định giá trị thu hồi của tài sản, biết giá thị trường của tài sản ở thời điểm đó dự kiến là: 50 triệu, tài sản được khấu hao bằng phương pháp tổng số trong thời gian 10 năm, thuế suất thuế thu nhập: 25%

Bài 5.11 Công ty A đang xem xét dự án xây dựng một xưởng sản xuất bột giặt mới có đời sống 10 năm. Máy móc thiết bị cần phải mua có giá 20 tỷ đồng, chi phí vận chuyển, lắp đặt, chạy thử 300 triệu đồng. Khi dự án đi vào hoạt động giá trị tài sản lưu động của công ty phải tăng thêm (so với khi không có dự án) là 3 tỷ đồng, nhưng công ty cũng chiếm dụng thêm của nhà cung cấp, nhân viên và Nhà nước 1 tỷ đồng. Cho biết :

- Vốn đầu tư ban đầu của dự án là bao nhiêu?
- Năm trước công ty đã chi 100 triệu đồng cho các hoạt động khảo sát, thiết kế và tư vấn liên quan tới dự án. Các khoản chi phí này có được tính vào vốn đầu tư của dự án hay không?
- Máy móc thiết bị của dự án được lắp đặt trong một phân xưởng cũ có sẵn từ trước, nếu không sử dụng vào dự án nhà xưởng có thể cho thuê với dòng tiền hoạt động sau thuế 300 triệu/ năm. Dòng tiền này có được tính vào dòng tiền của dự án hay không? Nếu được tính các khoản này sẽ được vào dòng tiền như thế nào? Cho biết chi phí sử dụng vốn của dự án là 12% .

Bài 5.12. Công ty B đang ước lượng dòng tiền hoạt động sau thuế (OCF) trong năm đầu tiên (năm 1) của một dự án. Các số liệu được dự kiến như sau :

- Sản lượng tiêu thụ 150.000 chiếc, với giá bán 200.000 đồng/ sản phẩm
- Chi phí biến đổi (biến phí) 120.000/ sản phẩm
- Tổng chi phí cố định (định phí) 2 tỷ đồng/ năm
- Chi phí khấu hao nhà xưởng, thiết bị 10 tỷ/ năm
- Lãi tiền vay 2 tỷ/ năm
- Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 25%

Cho biết :

- OCF năm đầu tiên của dự án là bao nhiêu ?
- Nếu dự án được triển khai sẽ làm tăng dòng tiền sau thuế của dự án khác 3 tỷ đồng/ năm, việc này có làm thay đổi OCF năm đầu tiên hay không?
- Nếu thuế suất thuế thu nhập là 40%, OCF năm 1 là bao nhiêu?

Bài 5.13 Công ty Thăng Long đang thẩm định một dự án có vốn đầu tư ban đầu vào tài sản cố định 300 tỷ đồng, đời sống của dự án 8 năm, khi dự án kết thúc tài sản cố định của dự án có thể bán theo giá thị trường dự tính là 10 tỷ đồng. Tài sản cố định được khấu hao bằng phương pháp khấu hao đều trong 10 năm, thuế suất thuế thu nhập 25%. Cho biết :

- Thu nhập thanh lý tài sản của dự án là bao nhiêu?
- Thu nhập thanh lý là bao nhiêu nếu doanh nghiệp áp dụng phương pháp khấu hao tổng số?
- Nếu áp dụng phương pháp khấu hao đều và thu nhập thanh lý là 1 tỷ đồng, thì giá thị trường của tài sản khi kết thúc dự án là bao nhiêu?

Bài 5.14. Công ty T&T đang thẩm định một dự án với các số liệu sau :

- Vốn đầu tư ban đầu vào tài sản cố định 100 tỷ đồng, vào vốn lưu động hoạt động ròng (NOWC) 5 tỷ đồng, đời sống dự án 5 năm.
- Sản lượng tiêu thụ dự kiến 50.000 sp/ năm. Căn cứ mặt bằng giá cả hiện tại công ty định giá bán dự kiến 300.000 đồng/ SP, chi phí bằng tiền bằng 60% doanh thu
- Tài sản cố định của dự án được khấu hao bằng phương pháp khấu hao đều trong thời gian 5 năm, giá thị trường dự tính khi thanh lý 2 tỷ đồng.
- Thuế suất thuế thu nhập 25%

Yêu cầu :

- Xác định dòng tiền của dự án với giả định tỷ lệ lạm phát trong 5 năm tới là 0%/ năm
- Xác định lại dòng tiền của dự án với giả định tỷ lệ lạm phát trong 5 năm tới là 10%/ năm. Biết rằng lạm phát sẽ làm tăng giá bán sản phẩm, chi phí bằng tiền, vốn lưu động hoạt động ròng và giá thị trường của tài sản thanh lý bằng tỷ lệ lạm phát
- Xác định NPV của dự án, biết chi phí sử dụng vốn của dự án là 18%, chi phí này đã tính tới yếu tố lạm phát 10%/ năm (Lãi suất chiết khấu danh nghĩa)

Bài 5.15 Bạn là một nhà quản trị tài chính cần phải đánh giá hiệu quả của việc mua một máy mới để tăng năng suất lao động. Máy mới có giá mua 300 triệu đồng, chi phí cho việc hiệu chỉnh và lắp đặt máy 60 triệu đồng. Máy sẽ được sử dụng trong 5 năm và sẽ được bán lại theo giá thị trường dự kiến 80 triệu đồng. Tỷ lệ khấu hao được trích từng năm là : 20, 20, 15, 15 và 10%. Để máy hoạt động được công ty cần bỏ ra 200 triệu đồng làm vốn luân chuyển. Việc đưa máy vào hoạt động tuy không làm tăng doanh thu, song sẽ tiết kiệm cho công ty 120 triệu đồng chi phí nhân công mỗi năm, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 25%. Cho biết ;

- Vốn đầu tư bỏ ra ban đầu là bao nhiêu?
- Dòng tiền hoạt động(OCF) mỗi năm là bao nhiêu?
- Thu nhập thanh lý và thu hồi vốn luân chuyển năm cuối là bao nhiêu?
- Nếu chi phí sử dụng vốn của dự án là 14%, công ty có nên mua máy này hay không?

Bài 5.16 Một công ty sản xuất giấy dự định thay thế một thiết bị cũ, lạc hậu bằng thiết bị mới hiện đại hơn. Thiết bị cũ còn sử dụng được trong thời gian 6 năm và đem lại dòng tiền hoạt động (OCF) 240 triệu/ năm. Nếu thay thế, thiết bị cũ có thể được bán ở thời điểm hiện tại và đem lại khoản thu bằng tiền (sau khi đã trừ thuế thu nhập) là 800 triệu đồng. Thiết bị mới có nguyên giá 1.600 triệu (giá mua cộng chi phí vận chuyển, lắp đặt) và kỳ vọng đem lại dòng tiền hoạt động 420 triệu đồng/ năm, trong thời gian 6 năm. Cho biết :

- a) Nếu thu nhập thanh lý của thiết bị mới sau 6 năm sử dụng là 200 triệu thì công ty có nên thay thế thiết bị cũ bằng thiết bị mới hay không? Biết chi phí sử dụng vốn của dự án là 15%.
- b) Thu nhập thanh lý của thiết bị cũ bằng bao nhiêu để NPV của dự án bằng 0 ?

Bài 5.17 Công ty Giấy Tân Mai đang xem xét dự án mua và lắp đặt một băng chuyền vận chuyển nguyên vật liệu trong nhà máy. Giá mua băng chuyền là 12 tỷ đồng, chi phí chuyên chở lắp đặt và các chi phí khác là 500 triệu đồng. Băng chuyền được sử dụng trong thời gian 5 năm. Việc sử dụng dây chuyền tuy không làm tăng doanh thu, nhưng có thể tiết kiệm chi phí sản xuất (không tính khấu hao) là 500 triệu đồng/ năm. Thu nhập thanh lý dây chuyền cuối năm thứ 5 là 0, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 25%.

Yêu cầu :

- 1) Xác định dòng tiền thuần của dự án trong 2 trường hợp :
 - a) Dây chuyền được khấu hao bằng phương pháp khấu hao đều trong thời gian 5 năm
 - b) Dây chuyền được khấu hao nhanh trong thời gian 3 năm (từ năm 1 đến năm 3) theo tỷ lệ 30%, 45% và 25%
2. Xác định NPV của dự án theo hai trường hợp trên, biết chi phí sử dụng vốn của dự án là 15%.

Bài 5.18. Công ty Bạch tuyết đang xem xét 2 dự án A và B. Dự án A có vốn đầu tư ban đầu 10 tỷ đồng và sẽ tạo ra dòng tiền sau thuế là 6 tỷ đồng trong thời gian 2 năm. Dự án B cũng có vốn đầu tư ban đầu là 10 tỷ, nhưng sẽ tạo ra dòng tiền sau thuế là 3,3 tỷ/ năm, trong thời gian 4 năm. Cả hai dự án đều có chi phí sử dụng vốn là 10 %. Cho biết :

- a) Nếu các dự án trên là các dự án độc lập, công ty nên chấp thuận dự án nào
- b) Nếu các dự án trên là dự án loại trừ nhau, nhưng không thể lặp lại, dự án nào sẽ được chấp thuận?
- c) Nếu các dự án loại trừ nhau và có thể lặp lại mãi mãi dự án nào được chấp thuận (sử dụng phương pháp loạt thay thế và phương pháp dòng tiền đều hàng năm tương đương - EAA)

(Tham khảo tài liệu từ trang 695 đến 698 - Quản trị tài chính)

Bài 5.19 Công ty dệt Việt Thắng dự định thay thế một máy dệt cũ đã hư hỏng và khấu hao hết bằng máy dệt mới. Hai loại máy đang được xem xét : Máy A có giá mua 3, 8 tỷ đồng, sử dụng trong 3 năm, dòng tiền hoạt động sau thuế (OCF) là 1,74 tỷ đồng/ năm ; Máy B có giá mua 7,2 tỷ đồng, sử dụng trong 6 năm, dòng tiền hoạt động sau thuế 1,9 tỷ/ năm, thu nhập thanh lý cả hai máy bằng 0. Cả hai dự án có thể được lặp lại, giá máy A và dòng tiền hoạt động sau thuế dự kiến sẽ không thay đổi. Cho biết công ty có nên thay thế máy cũ hay không, nếu thay thế công ty nên mua loại máy nào? Biết chi phí sử dụng vốn của dự án là 14%.

Bài 5.20 Công ty FPT đang xem xét nên mua hệ thống máy tính nào. Có hai hệ thống đang được xem xét : Hệ thống A có giá mua 400 triệu đồng và sẽ tạo ra dòng tiền hoạt động sau thuế 120 triệu đồng/ năm, trong thời gian 6 năm; Hệ thống B có giá mua 240 triệu đồng và sẽ tạo ra dòng tiền hoạt động sau thuế 240 triệu đồng/ năm, trong thời gian 3 năm. Nếu chi phí sử dụng vốn của hai dự án là 10% và hai dự án có thể được lặp lại mãi mãi, thì EAA của chúng là bao nhiêu và dự án nào sẽ được chọn?

Bài 5.21 Công ty vận tải hàng không đang xem xét mua máy bay, có hai loại máy bay được xem xét. Máy bay A có đời sống 5 năm, vốn đầu tư ban đầu 2000 tỷ đồng, dự kiến sẽ tạo ra dòng tiền ròng 600 tỷ đồng/ năm. Máy bay B có đời sống 10 năm, vốn đầu tư ban đầu 2.640 tỷ đồng và dự kiến sẽ tạo ra dòng tiền ròng 500 tỷ / năm. Công ty dự định sử dụng máy bay để vận chuyển hành khách tuyến Sài Gòn – Hà Nội trong thời gian 10 năm, chi phí sử dụng vốn của dự án là 12%. Nếu công ty mua máy bay A mới để thay thế sau 5 năm thì vốn đầu tư bỏ ra sẽ là 2.100 tỷ đồng, nhưng dòng tiền ròng (NCF) vẫn không thay đổi. Theo bạn công ty nên mua máy bay A hay B ? Tại sao?

Bài 5.22 Công ty ABC đang xem xét để mua một trong 2 loại máy để sản xuất một loại sản phẩm công ty cần có trong 8 năm kế tiếp. Máy A có nguyên giá 20 tỷ (gồm giá mua cộng các chi phí vận chuyển, lắp đặt và các chi phí khác) và sẽ tạo ra dòng tiền thuần (NCF) sau thuế là 8 tỷ đồng/ năm, trong thời gian 4 năm. Nếu thực hiện thay thế sau bốn năm, nguyên giá của máy mới sẽ là 24 tỷ do lạm phát và dòng tiền thuần sau thuế sẽ là 8,4 tỷ đồng/ năm. Máy B có nguyên giá 30 tỷ và sẽ tạo ra dòng tiền thuần sau thuế 7 tỷ/ năm, liên tục trong 8 năm. Công ty sẽ chọn mua máy nào nếu chi phí sử dụng vốn của dự án là 12%?

Bài 5.23 Công ty T&T tính toán rằng chi phí sử dụng vốn trung bình (WACC) của công ty sẽ là 12% nếu vốn cổ phần thường được lấy từ lợi nhuận giữ lại. Nếu phát hành cổ phần mới thì WACC sẽ tăng lên và ở mức 12,5%. Công ty chỉ có thể giữ lại lợi nhuận ở mức cao nhất là 65 tỷ đồng. Cơ cấu vốn mục tiêu của công ty gồm nợ (40%) vốn cổ phần thường (60%). Công ty đang xem xét 7 dự án có vốn đầu tư và IRR như sau

Dự án	Vốn đầu tư (Tỷ đồng)	IRR (%)
A	15	14
B	25	13,5

C	24	13,2
D	24	13
E	15	12,7
F	15	12,3
G	15	12,2

Cho biết :

- a) Nếu các dự án trên là các dự án độc lập và có mức rủi ro bằng rủi ro của các tài sản hiện tại của công ty, thì tổ hợp dự án nào sẽ được chấp thuận và tổng vốn đầu tư của công ty là bao nhiêu?
- b) Nếu công ty cho rằng các dự án B,C,D và E có rủi ro trung bình, dự án A rủi ro cao, F và G rủi ro thấp. Chi phí sử dụng vốn của dự án rủi ro cao phải cộng 2% vào WACC, dự án rủi ro thấp được trừ 2% vào WACC. Tổ hợp dự án nào sẽ được chấp thuận và tổng vốn đầu tư là bao nhiêu?

Bài 5.24. Công ty B đang xem xét hai dự án loại trừ nhau, vốn đầu tư ban đầu cho mỗi dự án đều là 130 tỷ đồng, đời sống dự án là 3 năm, dòng tiền thuần hàng năm và phân phối xác suất của từng dự án như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

Xác suất	Dòng tiền ròng dự án A	Dòng tiền ròng dự án B
0,2	50	0
0,6	55	60
0,2	60	130

Công ty cho rằng dự án rủi ro cao hơn sẽ có chi phí sử dụng vốn là 12% và rủi ro thấp hơn thấp hơn là 10%. Cho biết:

- a) Dòng tiền kỳ vọng hàng năm của từng dự án là bao nhiêu?
- b) Phương sai, độ lệch chuẩn và hệ số biến thiên của dòng tiền của từng dự án là bao nhiêu?
- c) NPV của từng dự án là bao nhiêu? Công ty nên chấp thuận dự án nào?

Bài 5.25. Công ty Bạch Đằng đang thẩm định để lựa chọn một trong hai dự án A và B

- Dự án A: Vốn đầu tư ban đầu: 10.000 triệu đồng, đời sống 5 năm, ngân lưu ròng hai năm đầu: 4.000 triệu/năm, ba năm cuối: 5.000 triệu/năm, chi phí sử dụng vốn của dự án: 12%
- Dự án B: Vốn đầu tư ban đầu: 20.000 triệu đồng, đời sống 10 năm, ngân lưu ròng 4 năm đầu: 3.000 triệu/năm, 6 năm cuối: 5.000 triệu/năm, chi phí sử dụng vốn của dự án: 12%

Theo tiêu chuẩn NPV công ty nên chọn dự án nào? Biết dự án A thuộc loại có thể lặp lại, vốn đầu tư và dòng tiền của chu kỳ sau không thay đổi so với chu kỳ trước.

Bài 5.26 Công ty ABC đang sử dụng một TSCĐ, nguyên giá 75 triệu đồng, thời gian sử dụng 15 năm, đã sử dụng 5 năm, thu nhập thanh lý khi hết hạn sử dụng : 0, được khấu hao theo phương pháp khấu hao đều. Công ty dự định thay thế tài sản trên bằng một tài sản cố định mới có nguyên giá 100 triệu đồng, thời gian sử dụng 10 năm. Việc thay thế sẽ nâng doanh thu hàng năm của công ty từ 100 lên 110 triệu đồng, giảm chi phí hàng năm (chưa kể khấu hao) từ 70 xuống 50 triệu đồng, TSCĐ đang sử dụng có thể bán được với giá 10 triệu đồng, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 28%. Chi phí sử dụng vốn của doanh nghiệp 10%/năm, TSCĐ mới cũng khấu hao theo phương pháp khấu hao đều trong thời gian 10 năm.

Hỏi theo tiêu chuẩn NPV công ty có nên thay thế TSCĐ cũ bằng tài sản cố định mới hay không?

Bài 5.26 Công ty Thăng Long đang thẩm định dự án thay thế tài sản cũ lạc hậu bằng tài sản hiện đại hơn, tài sản cũ có nguyên giá: 8.000 triệu, thời gian sử dụng : 10 năm, tính tới thời điểm thay thế đã sử dụng được 5 năm, có thể bán theo giá thị trường : 2.000 triệu. Tài sản mới có nguyên giá : 12.000 triệu, thời gian sử dụng 8 năm, giá thị trường sau 5 năm sử dụng dự kiến : 1.200 triệu, việc thay thế sẽ làm tăng doanh thu mỗi năm : 1.500 triệu, nhưng chi phí mỗi năm (chưa tính khấu hao) chỉ tăng thêm : 200 triệu so với sử dụng tài sản cũ.

Yêu cầu :

- Xác định dòng tiền của dự án, biết cả tài sản mới và cũ đều được khấu hao bằng phương pháp khấu hao đều, theo thời gian sử dụng cho phép
- Xác định NPV của dự án với chi phí sử dụng vốn là : 12%.

Bài 5.27 Công ty ABC đang thẩm định dự án đầu tư với các số liệu sau: Vốn đầu tư ban đầu vào tài sản cố định: 12.000 triệu đồng, vào vốn lưu động: 500 triệu đồng, đời sống của dự án 5 năm, doanh thu bán hàng từ tiêu thụ sản phẩm tạo ra từ dự án: 2 năm đầu 6.000 triệu/năm, 3 năm cuối: 8.000 triệu/năm, chi phí sản xuất kinh doanh hàng năm (chưa tính khấu hao TSCĐ) bằng 60% doanh thu, khi doanh thu bán hàng tăng từ 6.000 triệu lên 8.000 triệu công ty phải bỏ thêm 167 triệu đồng vốn lưu động vào cuối năm thứ 2, tài sản cố định của dự án được khấu hao bằng phương pháp khấu hao đều, khi kết thúc dự án toàn bộ vốn lưu động đã bỏ ra sẽ được thu hồi và tài sản cố định có thể bán thanh lý theo giá thị trường dự kiến là : 400 triệu đồng, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 25%

Yêu cầu:

- Xác định dòng tiền của dự án
- Xác định giá trị hiện tại ròng biết chi phí sử dụng vốn của dự án: 15%
- Xác định tỷ suất hoàn vốn nội bộ (IRR) và tỷ suất hoàn vốn nội bộ điều chỉnh của dự án (MIRR)

Bài 5.28 Công ty Cửu Long đang thẩm định một dự án đầu tư với các dữ liệu sau: Vốn đầu tư ban đầu: 70 tỷ đồng, đời sống của dự án 20 năm, ngân lưu ròng hàng năm của dự án như sau: 5 năm đầu: 8 tỷ/năm; 10 năm tiếp theo: 10 tỷ/năm, 5 năm cuối : 12 tỷ/năm. Để tài trợ cho dự án công ty dự kiến phát hành thêm cổ phần thường, giá thị trường hiện tại mỗi cổ phần thường là 500.000 đồng, để đảm bảo khả năng cạnh tranh về giá, mỗi cổ phần mới được bán với giá 490.000 đồng, chi phí phát hành là 5% tính trên giá phát hành, thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp: 25%, cổ tức được chia năm vừa qua (năm 2008) là: 30.000 đồng, tốc độ tăng trưởng cổ tức trong tương lai dự kiến: 10%/năm cho tới mãi mãi. Cơ cấu vốn mục tiêu của doanh nghiệp gồm: 50% nợ, 5% cổ phần ưu đãi, 45% cổ phần thường, chi phí sử dụng vốn của từng nguồn như sau: chi phí của nợ vay trước thuế 10%; cổ phần ưu đãi: 12%. Do dự án có rủi ro cao hơn rủi ro của doanh nghiệp nên chi phí sử dụng vốn của dự án cao hơn chi phí sử dụng vốn bình quân của doanh nghiệp 2 điểm %

Yêu cầu:

- Xác định chi phí của cổ phần thường
- Xác định chi phí sử dụng vốn bình quân (WACC) của doanh nghiệp
- Xác định giá trị hiện tại ròng (NPV) của dự án
- Xác định tỷ suất hoàn vốn nội bộ của dự án (IRR)

Bài 5.29 Công ty ABC đang thẩm định một dự án đầu tư sản xuất nước ngọt với các số liệu như sau:

Vốn đầu tư ban đầu vào tài sản cố định: 15.000 triệu đồng, vào vốn lưu động: 2.400 triệu đồng. Đời sống của dự án: 5 năm, doanh thu từ tiêu thụ nước ngọt dự kiến năm 1: 6.000 triệu; năm 2: 7.000 triệu; 3 năm còn lại mỗi năm: 8.000 triệu, do qui mô hoạt động tăng công ty phải bỏ thêm vốn lưu động vào cuối năm 1: 400 triệu; cuối năm 2: 400 triệu đồng, vốn lưu động bỏ ra sẽ được thu hồi toàn bộ khi kết thúc dự án

chi phí sản xuất kinh doanh chưa tính khấu hao tài sản cố định bằng 40% doanh thu, thuế suất thu nhập doanh nghiệp: 25%. Tài sản cố định được khấu hao trong thời gian 5 năm bằng phương pháp khấu hao đều, giá trị thu hồi khi thanh lý dự kiến là: 600 triệu đồng

Cơ cấu vốn mục tiêu và chi phí sử dụng vốn sau thuế của công ty như sau:

	Tỷ trọng (%)	Chi phí sau thuế (%)
Nợ dài hạn	45%	7,5%
Cổ phần ưu tiên	10%	10%
Cổ phần thường	45%	12%

Do có mức rủi ro cao hơn rủi ro hiện tại của công ty, nên chi phí sử dụng vốn của dự án cao hơn chi phí sử dụng vốn trung bình của công ty 1,025 điểm %

Yêu cầu:

Xác định dòng tiền của dự án

Xác định chi phí sử dụng vốn trung bình của công ty (WACC)

Xác định giá trị hiện tại ròng của dự án (NPV)

Bài 5.30 Công ty Bình Minh đang thẩm định một dự án đầu tư sản xuất nước ngọt với các số liệu như sau:

Vốn đầu tư ban đầu vào tài sản cố định: 18.000 triệu đồng, vào vốn lưu động: 2.000 triệu đồng, đời sống của dự án: 5 năm, doanh thu tiêu thụ nước ngọt dự kiến năm 1: 8.000 triệu; năm 2: 9.000 triệu; 3 năm còn lại mỗi năm: 10.000 triệu, do qui mô hoạt động tăng công ty phải bỏ thêm vốn lưu động vào cuối năm 1: 250 triệu; cuối năm 2: 250 triệu đồng, vốn lưu động bỏ ra sẽ được thu hồi toàn bộ khi kết thúc dự án. Chi phí sản xuất kinh doanh chưa tính khấu hao tài sản cố định bằng 40% doanh thu, thuế suất thu nhập doanh nghiệp: 25%, tài sản cố định của dự án được khấu hao trong thời gian 5 năm bằng phương pháp khấu hao đều, giá bán khi thanh lý vào cuối năm thứ 5 dự kiến là: 500 triệu đồng.

Để tài trợ cho dự án công ty dự định giữ lại 10 tỷ đồng lợi nhuận của năm trước và phát hành trái phiếu. Cổ phiếu của công ty có giá thị trường hiện tại là: 50.000 đồng, cổ tức vừa được chia năm vừa qua: 4.000, tốc độ tăng trưởng cổ tức trong tương lai dự kiến: 5%. Trái phiếu phát hành có mệnh giá 100.000 đồng, đáo hạn sau 10 năm, lãi suất: 10%/năm, tiền lãi trả mỗi năm một lần, giá phát hành dự kiến: 96.000 đồng, chi phí phát hành bằng 2% mệnh giá. Cơ cấu vốn mục tiêu và chi phí sử dụng vốn sau thuế của công ty như sau:

Vốn thành phần	Tỷ trọng (%)	Chi phí sau thuế(%)
- Nợ dài hạn	40%	?
- Cổ phần ưu tiên	10%	10%
- Cổ phần thường	50%	? %

Do có mức rủi ro cao hơn rủi ro của tài sản hiện tại của công ty, nên chi phí sử dụng vốn của dự án cao hơn chi phí sử dụng vốn trung bình của công ty là 1 điểm %

Yêu cầu:

a) Xác định dòng tiền của dự án

b) Xác định giá trị hiện tại ròng của dự án

- c) Nếu tài sản cố định của dự án được khấu hao bằng phương pháp tổng số trong thời gian 5 năm, các dữ liệu khác không thay đổi thì giá trị hiện tại ròng (NPV) của dự án sẽ cao hay thấp hơn bao nhiêu kết quả tính toán ở câu 2?

www.eLib.vn